

Số: 155/TTr-UBND

Cà Mau, ngày 13 tháng 11 năm 2019

**HỎA TỐC**

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và  
kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 tỉnh Cà Mau**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

Theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 tỉnh Cà Mau như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT**

Kế hoạch đầu tư công năm 2018 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ Năm thông qua tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 và Kế hoạch đầu tư công năm 2019 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ Bảy thông qua tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 07/12/2018.

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 tỉnh Cà Mau đã được phê duyệt điều chỉnh tại kỳ họp thứ Chín, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX (Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 12/7/2019) và kỳ họp thứ Mười (bất thường), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX (Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 04/10/2019).

Trong quá trình triển khai thực hiện, theo báo cáo của các chủ đầu tư, một số dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng và một số dự án chuyển tiếp đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện cần bổ sung vốn để thanh toán; trong khi đó, một số dự án trong quá trình triển khai gặp khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và một số nguyên nhân khác nên khả năng không giải ngân hết kế hoạch vốn đã bố trí. Đồng thời, một số dự án trong quá trình tổ chức đấu thầu có giảm giá so với giá gói thầu được duyệt nên không sử dụng hết kế hoạch vốn đã bố trí và có đề nghị điều chỉnh giảm một phần kế hoạch vốn đã bố trí để điều chỉnh bổ sung cho dự án khác.

Nhằm để đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo quy định và thực hiện tốt Công điện số 1042/CĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình

Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM**

### **1. Mục đích**

Để tổ chức thực hiện và sử dụng có hiệu quả kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019.

### **2. Quan điểm**

Thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản pháp luật của cấp thẩm quyền về đầu tư công, làm cơ sở để điều hành, tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG**

Thực hiện theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Chủ đầu tư xây dựng dự thảo Nghị quyết, sau đó gửi lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị có liên quan; kết quả có 15/19 đơn vị tham gia đóng góp ý kiến.

Về cơ bản các đơn vị thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời, có một số ý kiến đóng góp liên quan đến bổ sung kế hoạch vốn cho các dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trên cơ sở khả năng cân đối kế hoạch vốn đã bố trí và đã hoàn chỉnh dự thảo các văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức cuộc họp thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh để thảo luận, biểu quyết nội dung Tờ trình và Nghị quyết theo quy định.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG**

### **1. Bố cục**

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 tỉnh Cà Mau có 03 Điều.

### **2. Nội dung cơ bản**

Việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2019 và kế hoạch đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên: Bổ sung vốn thanh toán cho các dự án đã giải ngân hết kế hoạch vốn và có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện (trong đó, ưu tiên điều chỉnh kế hoạch vốn trong nội bộ các dự án của cùng chủ đầu tư).

Trên cơ sở nguyên tắc điều chỉnh kế hoạch vốn nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 như sau:

2.1. Kế hoạch vốn ngân sách tập trung và nguồn thu sử dụng đất do tỉnh quản lý năm 2019: Đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 22,291 tỷ đồng của 10 dự án, để bổ sung kế hoạch vốn cho 07 dự án, như Phụ biểu số 01 kèm theo.

2.2. Kế hoạch vốn xổ số kiến thiết năm 2019: Đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 42,088 tỷ đồng đã bố trí của 18 dự án, không giải ngân hết để bổ sung kế hoạch vốn cho 12 dự án, như Phụ biểu số 02 kèm theo.

2.3. Kế hoạch vốn xổ số kiến thiết năm 2018 chuyển sang 2019: Đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 5,619 tỷ đồng của 11 dự án, để bổ sung kế hoạch vốn cho 04 dự án, như Phụ biểu số 03 kèm theo.

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- LĐVP UBND tỉnh (VIC);
- Các Sở: KH&ĐT, Tư pháp (VIC);
- Phòng TH (Đa10);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**



**PHỤ BIỂU SỐ 01**  
**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG VÀ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2019**  
*(Kèm theo Tờ trình số 155 /TTr-UBND ngày 13 /11/2019 của UBND tỉnh Cà Mau)*

ĐVT: Triệu đồng.

TT	2	3	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
1	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
	<b>TỔNG SỐ</b>			6.092.944	2.785.053	3.763.635	1.895.107	751.469	635.469	513.249	22.291	22.291	513.249		
<b>A</b>	<b>NÔNG, LÂM, THỦY SẢN</b>			1.564.293	204.573	653.760	140.760	106.128	46.128	37.839	-	-	37.839		
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			1.479.748	120.028	607.993	119.993	99.928	44.928	30.539	-	-	30.539		
1	Dự án đầu tư xây dựng Vườn Quốc gia U Minh hạ, tỉnh Cà Mau	7070714	936/QĐ-UBND ngày 12/6/2008; 153/QĐ-UBND ngày 27/01/2016	144.560	33.580	33.580	33.580	15.844	15.844	4.000			4.000		Vườn Quốc gia U Minh hạ
2	Dự án hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	7067082	1439/QĐ-BNN-TCTS ngày 27/6/2013; 3202/QĐ-BNN-KH ngày 31/7/2017	200.848	29.948	28.290	28.290	3.500	3.500	5.000			5.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi tiêu vùng II - Bắc Cà Mau	7211283	1616/QĐ-UBND ngày 21/10/2010	370.570	25.000	26.623	26.623	12.126	12.126	14.497			14.497		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi Tiêu vùng II, III, V - Cà Mau (Chi phí bồi thường, GPMB)	7643016	4423/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017	500.000	12.000	500.000	12.000	55.000	-	3.000			3.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi tiêu vùng III - Nam Cà Mau (Chi phí bồi thường, GPMB)	7189095	2602/QĐ-BNN-TL ngày 16/9/2009; 3444/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/8/2017	200.710	12.500	12.500	12.500	11.458	11.458	1.042			1.042		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất giống - Trại giống Khánh Lâm 2 (Ngân sách tỉnh bố trí đối ứng 07 tỷ đồng tại Công văn số 6460/UBND-XD ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh)	7578614	540/QĐ-UBND ngày 29/3/2016	63.060	7.000	7.000	7.000	2.000	2.000	3.000			3.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			84.545	84.545	45.767	20.767	6.200	1.200	7.300	-	-	7.300		
1	Công trình đầu tư rừng giống, vườn giống, vườn ươm cây rừng ngập mặn tỉnh Cà Mau	7626031	2431/QĐ-SNN ngày 27/10/2017	7.867	7.867	7.867	7.867			2.000			2.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020	7599744	1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	75.358	75.358	36.600	11.600	6.200	1.200	4.000			4.000		Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cà Mau
3	Nhà làm việc Tô Kiểm lâm cơ động thuộc Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau	7744369	431/QĐ-SXD ngày 31/10/2017	1.320	1.320	1.300	1.300	-	-	1.300			1.300		Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư		
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD				Tăng (+)	Giảm (-)
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD												
<b>B</b>	<b>GIAO THÔNG</b>			<b>2.480.416</b>	<b>906.903</b>	<b>1.717.343</b>	<b>363.346</b>	<b>187.245</b>	<b>131.245</b>	<b>107.000</b>	<b>15.000</b>	<b>-</b>	<b>122.000</b>				
<i>I</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>2.411.051</i>	<i>837.538</i>	<i>1.647.978</i>	<i>293.981</i>	<i>187.045</i>	<i>131.045</i>	<i>94.000</i>	<i>15.000</i>	<i>-</i>	<i>109.000</i>				
1	Hệ thống giao thông khu hành chính huyện Phú Tân	7147972	1297/QĐ-UBND ngày 29/7/2009	89.981	89.981	89.981	89.981	31.045	31.045	10.000			10.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân		
2	Tuyến đường phía bờ Nam sông Ông Đốc nối vào Quốc lộ 1A (Rau Dừa - Rạch Ràng - Sông Đốc)	7249003	1566/QĐ-UBND ngày 31/10/2012; 1655/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	1.521.792	593.000	1.421.792	160.000	100.000	100.000	45.000	15.000		60.000	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng thực hiện	Sở Giao thông Vận tải		
3	Tuyến đường cứu hộ, cứu nạn đê biển Tây, phục vụ ANQP khu vực Hòn Đá Bạc kết hợp phòng cháy rừng VQG U Minh hạ, tỉnh Cà Mau (đường Tắc Thủ - Vàm Đá Bạc)	7249001	1569/QĐ-UBND ngày 31/10/2012; 1656/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	657.270	113.550	3.800	3.800	-	-	3.800			3.800		Sở Giao thông vận tải		
4	Tiểu dự án GPMB và rà phá bom mìn, vật nổ phục vụ xây dựng các cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Cà Mau, thuộc Dự án LRAMP	7737506	596/QĐ-BTL ngày 04/4/2017	2.687	2.687	1.880	1.880	-	-	1.880			1.880		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông		
5	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông nối từ đường Hành lang ven biển phía Nam đến điểm du lịch sinh thái Sông Trẹm	7498224	1679/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 699/QĐ-UBND ngày 22/4/2016	115.525	23.320	115.525	23.320	56.000		23.320			23.320		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông		
6	Tuyến đường vào Khu căn cứ Huyện ủy huyện Thới Bình	7653862	4467/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	23.796	15.000	15.000	15.000	-	-	10.000			10.000		Hỗ trợ ngân sách huyện Thới Bình		
<i>II</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>			<i>69.365</i>	<i>69.365</i>	<i>69.365</i>	<i>69.365</i>	<i>200</i>	<i>200</i>	<i>13.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>13.000</i>				
1	Tuyến đường bờ Tây kênh Kiềm Lâm, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân	7685902	382/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	14.964	14.964	14.964	14.964	200	200	5.000			5.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân		
2	Cầu qua sông Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân	7603197	1162/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	54.401	54.401	54.401	54.401			8.000			8.000		Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông		
<b>C</b>	<b>HẠ TẦNG ĐÔ THỊ</b>			<b>442.455</b>	<b>437.393</b>	<b>331.614</b>	<b>331.614</b>	<b>73.889</b>	<b>73.889</b>	<b>81.752</b>	<b>1.381</b>	<b>13.357</b>	<b>69.776</b>				
<i>I</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>382.701</i>	<i>377.639</i>	<i>271.860</i>	<i>271.860</i>	<i>73.889</i>	<i>73.889</i>	<i>61.714</i>	<i>-</i>	<i>13.357</i>	<i>48.357</i>				
1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu Quảng trường văn hóa trung tâm tỉnh Cà Mau	7004105	620/QĐ-UBND ngày 26/4/2013; 1674/QĐ-UBND ngày 29/9/2016	124.200	123.502	36.853	36.853	25.000	25.000	11.853			11.853		Sở Giao thông vận tải		
2	Cầu qua sông Tắc Thủ thuộc đường Vành đai 1, thành phố Cà Mau	7440195	1984/QĐ-UBND ngày 27/12/2013; 913/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	191.301	191.301	172.171	172.171	19.838	19.838	30.000		7.237	22.763	Vướng mắc trong công tác GPMB, khả năng trong năm 2019 chỉ giải ngân 22,763 tỷ đồng	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông		
3	Nâng cấp, mở rộng đường Đầm Dơi - Cái Nước - Cái Đôi Vàm, ĐT.986 (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng Cây Hương), thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước	7544671	1665/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	43.644	39.280	39.280	39.280	20.229	20.229	10.627		58	10.569	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước		

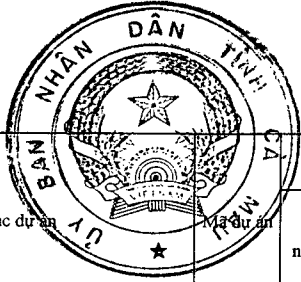
TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
4	Tuyến đường Nam Kỳ khởi nghĩa từ trạm Cầu Đồi Vàm, huyện Phú Tân	7608568	273/QĐ-SXD ngày 11/10/2016	8.694	8.694	8.694	8.694	4.822	4.822	3.872		761	3.111	Đầu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
5	Dự án đầu tư xây dựng đường đầu nối Quốc lộ 1A vào dự án khu dân cư phía Đông Quốc lộ 1A (Khu A), xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau	7598225	277/QĐ-SXD ngày 14/10/2016	14.862	14.862	14.862	14.862	4.000	4.000	5.362		5.301	61	Vướng GPMB	Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau
<b>II Dự án khởi công mới năm 2019</b>				<b>59.754</b>	<b>59.754</b>	<b>59.754</b>	<b>59.754</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>20.038</b>	<b>1.381</b>	<b>-</b>	<b>21.419</b>		
1	Nâng cấp đường trung tâm hành chính huyện Cái Nước (đoạn từ cầu Tài chính đến cầu Đèn thờ Bắc Hồ)	7723869	383/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	10.886	10.886	10.886	10.886			8.038			8.038		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
2	Nâng cấp đường ô tô đến trung tâm thị trấn Rạch Gốc (đoạn từ ngã tư Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp đến cầu Kênh Huế), huyện Ngọc Hiển	7725816	388/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	8.310	8.310	8.310	8.310			4.000			4.000		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
3	Dự án đường đầu nối từ Quốc lộ 63 (đường Nguyễn Trãi) vào dự án khu dân cư Đông Bắc Quảng trường văn hóa trung tâm (Khu C)	7565716	543/QĐ-UBND ngày 30/3/2016	40.558	40.558	40.558	40.558			8.000	1.381		9.381	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng thực hiện	Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau
<b>D HẠ TẦNG KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP</b>				<b>475.623</b>	<b>127.363</b>	<b>112.046</b>	<b>112.046</b>	<b>55.359</b>	<b>55.359</b>	<b>33.433</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>33.433</b>		
<b>I Dự án chuyển tiếp</b>				<b>475.623</b>	<b>127.363</b>	<b>112.046</b>	<b>112.046</b>	<b>55.359</b>	<b>55.359</b>	<b>33.433</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>33.433</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính Khu Kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau (giai đoạn 1)	7457160	1505/QĐ-UBND ngày 07/10/2014	386.956	38.696	28.296	28.296	-	-	10.296			10.296		Ban Quản lý Khu kinh tế
2	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông trục chính D6 Khu công nghiệp Khánh An (giai đoạn 1)	7565746	1392/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	48.764	48.764	43.888	43.888	26.000	26.000	18.069			18.069		Ban Quản lý Khu kinh tế
3	Dự án đầu tư xây dựng hàng rào Khu công nghiệp Khánh An, huyện U Minh	7565739	38/QĐ-SXD ngày 17/3/2016	13.841	13.841	13.800	13.800	9.000	9.000	2.378			2.378		Ban Quản lý Khu kinh tế
4	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu B Khu công nghiệp Khánh An (hạng mục hệ thống thoát nước đường N1)	7320310	939/QĐ-UBND ngày 12/7/2012; 119/QĐ-SXD ngày 23/5/2016	26.062	26.062	26.062	26.062	20.359	20.359	2.690			2.690		Ban Quản lý Khu kinh tế
<b>E KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG, THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>				<b>75.864</b>	<b>74.333</b>	<b>64.916</b>	<b>63.385</b>	<b>27.380</b>	<b>27.380</b>	<b>23.451</b>	<b>-</b>	<b>3.734</b>	<b>19.717</b>		
<b>I Dự án chuyển tiếp</b>				<b>68.936</b>	<b>67.405</b>	<b>57.988</b>	<b>56.457</b>	<b>27.180</b>	<b>27.180</b>	<b>17.151</b>	<b>-</b>	<b>3.595</b>	<b>13.556</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng Khu thực nghiệm ứng dụng khoa học, công nghệ cho hệ sinh thái nước ngọt	7472270	1139/QĐ-UBND ngày 23/7/2014	29.473	29.473	18.525	18.525	9.740	9.740	8.785		3.116	5.669	Dừng triển khai một số hạng mục công trình	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015 - 2020	7579881	1650/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	26.521	24.990	26.521	24.990	9.990	9.990	5.000			5.000		Văn phòng Tỉnh ủy Cà Mau
3	Dự án đầu tư xây dựng mới, thay thế thiết bị cho các Đài Truyền thanh cấp xã	7618363	49/QĐ-SXD ngày 31/3/2016	12.942	12.942	12.942	12.942	7.450	7.450	3.366		479	2.887	Giảm giá sau đấu thầu	Sở Thông tin và Truyền thông

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tăng (+)				Giảm (-)
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>6.928</b>	<b>6.928</b>	<b>6.928</b>	<b>6.928</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>6.300</b>	<b>-</b>	<b>139</b>	<b>6.161</b>		
1	Dự án "Tăng cường đầu tư hiện đại hóa các trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2018-2020"	7738768	1773/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.928	6.928	6.928	6.928	200	200	6.300		139	6.161	Giảm giá sau đấu thầu	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>G</b>	<b>KHỎI ĐĂNG, NHÀ NƯỚC</b>			<b>796.529</b>	<b>791.993</b>	<b>709.384</b>	<b>709.384</b>	<b>222.947</b>	<b>222.947</b>	<b>167.204</b>	<b>4.697</b>	<b>-</b>	<b>171.901</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>558.308</b>	<b>553.772</b>	<b>481.142</b>	<b>481.142</b>	<b>221.170</b>	<b>221.170</b>	<b>94.782</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>94.782</b>		
1	Trụ sở liên cơ quan huyện Phú Tân giai đoạn 3	7275486	1057/QĐ-UBND ngày 29/10/2010	53.569	53.569	36.087	36.087	27.087	27.087	9.167			9.167		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
2	Trụ sở Huyện ủy Trần Văn Thời và các Ban Đảng	7435891	1846/QĐ-UBND ngày 11/12/2013	45.365	40.829	29.178	29.178	22.845	22.845	4.533			4.533		Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời
3	Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau	7580170	1788/QĐ-UBND ngày 19/10/2016	432.227	432.227	389.000	389.000	151.238	151.238	75.883			75.883		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
4	Trụ sở hành chính thị trấn U Minh, huyện U Minh	7605693	313/QĐ-SXD ngày 28/10/2016	12.510	12.510	12.510	12.510	8.000	8.000	3.259			3.259		Ủy ban nhân dân huyện U Minh
5	Cải tạo, mở rộng Trụ sở HĐND - UBND huyện Trần Văn Thời	7610808	330/QĐ-SXD ngày 31/10/2016	14.637	14.637	14.367	14.367	12.000	12.000	1.940			1.940		Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>238.221</b>	<b>238.221</b>	<b>228.242</b>	<b>228.242</b>	<b>1.777</b>	<b>1.777</b>	<b>72.422</b>	<b>4.697</b>	<b>-</b>	<b>77.119</b>		
1	Xây dựng mới cổng, hàng rào trụ sở Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	7705952	597/QĐ-UBND ngày 06/4/2018; 122/QĐ-SXD ngày 15/5/2019 (đ/c)	1.652	1.652	1.489	1.489	-	-	1.489			1.489		Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Mở rộng trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh Cà Mau	7655288	486/QĐ-SXD ngày 30/12/2017	2.534	2.534	2.500	2.500	-	-	2.400			2.400		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
3	Trụ sở hành chính xã Phú Thuận, huyện Phú Tân	7618945	350/QĐ-SXD ngày 29/8/2017	14.908	14.908	14.433	14.433	577	577	5.000			5.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
4	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Huyện ủy U Minh	7607698	313/QĐ-SXD ngày 28/10/2016	8.617	8.617	8.617	8.617	200	200	4.000			4.000		Ủy ban nhân dân huyện U Minh
5	Trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước	7679836	425/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	14.897	14.897	14.897	14.897	-	-	4.000			4.000		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
6	Trụ sở hành chính phường 1, thành phố Cà Mau	7619588	142/QĐ-SXD ngày 17/3/2017	13.557	13.557	13.557	13.557			8.000	3.920		11.920	Dự án đã hoàn thành; bổ sung vốn thanh toán khối lượng thực hiện	Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau
7	Trụ sở hành chính xã Đất Mới, huyện Năm Căn	7684552	424/QĐ-SXD ngày 31/10/2017	14.920	14.920	14.920	14.920	200	200	5.000			5.000		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
8	Trụ sở hành chính xã Đông Thới, huyện Cái Nước	7659860	412/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	14.485	14.485	14.485	14.485			6.000			6.000		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
9	Hội trường và Khối đoàn thể xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi	7724751	400/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	7.742	7.742	7.742	7.742	200	200	6.533	777		7.310	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng thực hiện	Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tăng (+)				Giảm (-)
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
10	Xây dựng các hạng mục công trình phụ Trụ sở làm việc Huyện ủy Ngọc Hiển	682985	412/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	7.285	7.285	7.285	7.285	200	200	5.000		5.000		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	
11	Trụ sở làm việc Đài Truyền thanh huyện Phú Tân	7653356	390/QĐ-SXD ngày 29/9/2017	4.554	4.554	4.554	4.554	200	200	2.000		2.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân	
12	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở hành chính xã Phú Tân, huyện Phú Tân	7685901	363/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	14.930	14.930	14.930	14.930			4.000		4.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân	
13	Công trình đầu tư xây dựng 03 nhà nghỉ nội bộ Tỉnh ủy	7673320	1143/QĐ-UBND ngày 19/7/2018	39.309	39.309	36.415	36.415	200	200	10.000		10.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
14	Trụ sở làm việc Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau	7618682	354/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	14.704	14.704	14.704	14.704			4.000		4.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
15	Trụ sở làm việc Sở Tài nguyên và Môi trường	7573814	1759/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	64.127	64.127	57.714	57.714			5.000		5.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
<b>H</b>	<b>AN NINH - QUỐC PHÒNG</b>			<b>257.764</b>	<b>242.496</b>	<b>143.727</b>	<b>143.727</b>	<b>58.068</b>	<b>58.068</b>	<b>55.265</b>	<b>1.013</b>	<b>5.000</b>	<b>51.278</b>		
1	Các dự án do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			161.462	146.194	55.391	55.391	31.391	31.391	24.000	-	-	24.000		
a)	Dự án chuyển tiếp			161.462	146.194	55.391	55.391	31.391	31.391	24.000	-	-	24.000		
1	Sở Chỉ huy thống nhất, tỉnh Cà Mau	7004686	1969/QĐ-UBND ngày 30/12/2014	130.927	130.927	41.400	41.400	21.400	21.400	20.000		20.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau	
2	Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự huyện Năm Căn (Ngân sách địa phương hỗ trợ 15,267 tỷ đồng)	7004686	4096/QĐ-BQP ngày 24/10/2013	30.535	15.267	13.991	13.991	9.991	9.991	4.000		4.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau	
2	Các dự án do Công an tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			79.596	79.596	71.710	71.710	24.869	24.869	18.851	13	2.000	16.864		
a)	Dự án chuyển tiếp			49.899	49.899	44.983	44.983	24.869	24.869	8.851	13	2.000	6.864		
1	Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020	7004692	1671/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 871/QĐ-UBND ngày 22/5/2019	49.157	49.157	44.241	44.241	24.869	24.869	8.122		2.000	6.122	Khởi công 05 trụ sở làm việc Công an xã trong tháng 11/2019; trong năm 2019 chi giải ngân 6,122 tỷ đồng	Công an tỉnh Cà Mau
2	Phương án hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Đồn Công an Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	7004692	2132/QĐ-UBND ngày 28/12/2017; 211/QĐ-UBND ngày 08/02/2018; 196/QĐ-UBND ngày 31/01/2019; 1805/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	742	742	742	742			729	13		742	Bổ sung dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, GPMB	Công an tỉnh Cà Mau
b)	Dự án khởi công mới năm 2019			29.697	29.697	26.727	26.727	-	-	10.000	-	-	10.000		
1	Dự án Camera giám sát giao thông và an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Cà Mau	7004692	1822/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	29.697	29.697	26.727	26.727	-	-	10.000			10.000	Công an tỉnh Cà Mau	
3	Các công trình do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			16.706	16.706	16.626	16.626	1.808	1.808	12.414	1.000	3.000	10.414		



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tính quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
a)	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			11.710	11.710	11.630	11.630	1.448	1.448	8.914	-	3.000	5.914		
1	Dự án đóng mới 02 tàu phục vụ hoạt động các lực lượng trên đảo Hòn Khoai	7004686	525/QĐ-SXD ngày 21/10/2016	5.230	5.230	5.230	5.230	962	962	3.000		3.000		Đã đóng tàu 3,5 tấn; chưa đóng tàu 50 tấn, chờ ý kiến của Bộ Quốc phòng	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
2	Xây dựng mới Trạm Kiểm soát Biên phòng Rạch Tàu/Đồn Biên phòng Đất Mũi	7004686	392/QĐ-SXD ngày 29/9/2017	6.480	6.480	6.400	6.400	486	486	5.914			5.914		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
b)	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>			4.996	4.996	4.996	4.996	360	360	3.500	1.000	-	4.500		
1	Xây dựng mới Trạm Kiểm soát Biên phòng Hương Mai/Đồn Biên phòng Khánh Tiến	7004686	251/QĐ-SXD ngày 13/6/2017	4.996	4.996	4.996	4.996	360	360	3.500	1.000		4.500	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng thực hiện	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
<b>K</b>	<b>VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>					2.392	2.392	-	-	2.305	200	200	2.305		
1	Bờ kè từ cống Rạch Ráng đến trụ sở Công an huyện Trần Văn Thời	7635201	221/QĐ-SXD ngày 25/5/2017			152	152			152			152		Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời
2	Cầu Xóm Ruộng, huyện Đầm Dơi	7636415	1808/QĐ-UBND ngày 30/10/2017			200	200			179			179		Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
3	Dự án đầu tư, mở rộng đường Cà Mau - Đầm Dơi (đoạn từ Hải Thượng Lãn Ông đến cầu Hòa Trung)	7649232	1880/UBND-XD ngày 13/3/2017			205	205			405		200	205	Thanh toán trong năm 2019 là 205 triệu đồng	Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
4	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Phan Ngọc Hiển (nối dài), huyện Phú Tân	7603666	1807/UBND-XD ngày 30/10/2017			235	235			7			7		Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
5	Dự án đầu tư xây dựng cầu bắc qua sông Cái Tàu, huyện U Minh	7596751	1863/QĐ-UBND ngày 28/10/2016			50	50			12			12		Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
6	Dự án đầu tư xây dựng mới cầu Trảng Cò và cầu Rạch Ruộng, huyện Trần Văn Thời	7650354	15/HĐND-TT ngày 23/01/2017			200	200			200			200		Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
7	Dự án đầu tư nạo vét sông Cái Tàu, huyện U Minh	7597290	1864/QĐ-UBND ngày 28/10/2016			200	200			200	200		400	Bổ sung vốn thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
8	Dự án đầu tư xây dựng Khu chức năng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ (giai đoạn 3)		1646/QĐ-UBND ngày 27/9/2016			200	200			200			200		Sở Khoa học và Công nghệ
9	Dự án đầu tư xây dựng một số công trình tại các Trạm Kiểm soát biên phòng Đá Bạc, Bồ Đề, Hồ Gui và Khánh Hội		1758/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			950	950			950			950		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
<b>L</b>	<b>THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG TỒN ĐỘNG KHI QUYẾT TOÁN</b>					28.453	28.453	20.453	20.453	5.000			5.000		Sở Tài chính phân khai thực hiện



PHỤ BIỂU SỐ 02

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2019

(Kèm theo Tờ trình số 155 /TTr-UBND ngày 13/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>TỔNG SỐ</b>			<b>5.928.770</b>	<b>2.247.965</b>	<b>1.947.318</b>	<b>1.796.724</b>	<b>622.345</b>	<b>621.887</b>	<b>763.212</b>	<b>42.088</b>	<b>42.088</b>	<b>763.212</b>		
<b>A</b>	<b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>			<b>1.241.890</b>	<b>696.799</b>	<b>547.252</b>	<b>527.252</b>	<b>219.668</b>	<b>219.668</b>	<b>170.100</b>	<b>9.232</b>	<b>13.918</b>	<b>165.414</b>		
<i>I</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<b>1.109.006</b>	<b>583.915</b>	<b>422.988</b>	<b>422.988</b>	<b>219.068</b>	<b>219.068</b>	<b>125.100</b>	<b>9.232</b>	<b>11.370</b>	<b>122.962</b>		
1	Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng	7146174	1625/QĐ-UBND ngày 31/10/2013; 1762/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	202.496	202.496	121.368	121.368	111.638	111.638	8.070			8.070		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Cà Mau	7182289	1831/QĐ-UBND ngày 29/10/2009; 1025/QĐ-UBND ngày 27/6/2018	474.268	128.011	63.651	63.651	45.883	45.883	16.000		4.000	12.000	Đầu thầu giám giá	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
3	Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Hiển	7002173	1761/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	136.965	35.000	35.000	35.000			35.000			35.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
4	Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau (Ngân sách trung ương hỗ trợ 56.946 triệu đồng)	7570996	1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	135.956	59.087	59.087	59.087	1.700	1.700	30.000		7.370	22.630	Công tác GPMB chưa hoàn thành	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
5	Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Cà Mau	7562653	1865/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	48.407	48.407	43.566	43.566	18.822	18.822	12.500			12.500		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
6	Nhà Kỹ thuật nghiệp vụ kết hợp Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa Cà Mau	7541537	1697/QĐ-UBND ngày 31/10/2015; 1777/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	105.907	105.907	95.316	95.316	38.325	38.325	22.320	9.232		31.552	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng thực hiện	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
7	Sửa chữa một số hạng mục công trình tại Bệnh viện đa khoa Cà Mau	7644558	432/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	5.007	5.007	5.000	5.000	2.700	2.700	1.210			1.210		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
<i>II</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>			<b>132.884</b>	<b>112.884</b>	<b>124.264</b>	<b>104.264</b>	<b>600</b>	<b>600</b>	<b>45.000</b>	<b>-</b>	<b>2.548</b>	<b>42.452</b>		
1	Đề án xây dựng các bệnh viện tỉnh (Bệnh viện đa khoa Cà Mau và Bệnh viện Sản - Nhi) làm vệ tinh các bệnh viện TP.HCM giai đoạn 2016 - 2020			113.527	93.527	104.907	84.907	600	600	27.000		2.455	24.545		
	Trong đó:														

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1.1	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau thành đơn vị vệ tinh của Bệnh viện Ung Bướu giai đoạn 2016-2020	7684305	1766/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	86.198	86.198	77.578	77.578	300	300	20.000			20.000		Bệnh viện đa khoa Cà Mau
1.2	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau thành đơn vị vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy giai đoạn 2016-2020	7684304	1315/QĐ-UBND ngày 21/8/2018	27.329	7.329	27.329	7.329	300	300	7.000		2.455	4.545	Giảm giá sau đấu thầu	Bệnh viện đa khoa Cà Mau
2	Dự án đầu tư lắp đặt hệ thống máy lạnh trung tâm, khí sạch phòng mổ, mở rộng Khoa Hồi sức tích cực và chống độc, mua máy lọc thận nhân tạo	7708611	1228/QĐ-UBND ngày 07/8/2018	19.357	19.357	19.357	19.357			18.000		93	17.907	Giảm giá sau đấu thầu	Bệnh viện đa khoa Cà Mau
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			<b>763.416</b>	<b>744.447</b>	<b>756.336</b>	<b>742.715</b>	<b>201.954</b>	<b>201.954</b>	<b>280.711</b>	<b>21.710</b>	<b>16.190</b>	<b>286.231</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>140.028</b>	<b>134.680</b>	<b>132.948</b>	<b>132.948</b>	<b>73.690</b>	<b>73.690</b>	<b>50.199</b>	<b>1.500</b>	<b>3.000</b>	<b>48.699</b>		
1	Khởi 10 phòng học và Khu hiệu bộ Trường THPT Tân Bằng, huyện Thới Bình (giai đoạn 2)	7618680	405/QĐ-SXD ngày 23/10/2017	14.675	14.675	14.675	14.675	9.380	9.380	4.795			4.795		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau	7536929	1601/QĐ-UBND ngày 23/10/2015	53.479	48.131	48.131	48.131	38.310	38.310	7.960			7.960		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
3	Xây dựng và sửa chữa Trường THCS - THPT Vàm Đĩnh, huyện Phú Tân	7618679	1814/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	17.325	17.325	15.593	15.593	4.000	4.000	11.593			11.593		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
4	Trường THCS Nguyễn Mai, xã Khánh Tiến, huyện U Minh	7653357	420/QĐ-SXD ngày 30/10/2017	13.651	13.651	13.651	13.651	8.500	8.500	4.151			4.151		Ủy ban nhân dân huyện U Minh
5	Trường THCS Trần Quốc Toàn, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước	7679835	428/QĐ-SXD ngày 31/10/2017	14.930	14.930	14.930	14.930	4.000	4.000	9.000	1.500		10.500	Thanh toán khối lượng thực hiện	Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
6	Trường THCS Tam Giang, huyện Năm Căn	7668831	413/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	14.998	14.998	14.998	14.998	4.000	4.000	8.200			8.200		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
7	Trường THCS Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7668335	421/QĐ-SXD ngày 30/10/2017	10.970	10.970	10.970	10.970	5.500	5.500	4.500		3.000	1.500	Đang lập thủ tục chỉ định thầu nhà thầu thi công mới thay thế nhà thầu cũ đã chấm dứt hợp đồng	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>623.388</b>	<b>609.767</b>	<b>623.388</b>	<b>609.767</b>	<b>128.264</b>	<b>128.264</b>	<b>230.512</b>	<b>20.210</b>	<b>13.190</b>	<b>237.532</b>		
1	Trường THPT chuyên Phan Ngọc Hiển đạt chuẩn quốc gia	7712842	1760/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	16.031	16.031	16.031	16.031			5.000			5.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia	Nhiều công trình		573.526	573.526	573.526	573.526	128.264	128.264	225.512		13.190	212.322		
	Trong đó:												-		
2.1	Xây dựng 06 phòng học tại Trường THPT Viên An, huyện Ngọc Hiển	7707936	307/QĐ-SXD ngày 19/10/2018	7.178	7.178	7.178	7.178	-	-	6.700			6.700		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau



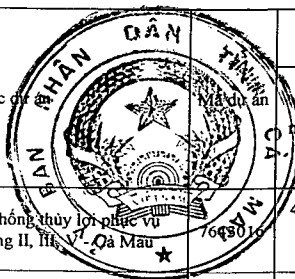
TT	Danh mục dự án	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
2.2	Một số hạng mục công trình tại Trường THPT Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời	309/QĐ-SXD ngày 22/10/2018	14.864	14.864	14.864	14.864	-	-	12.000			12.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.3	Nâng cấp Trường THPT Trần Văn Thời đạt chuẩn quốc gia	1775/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	22.898	22.898	20.690	20.690	-	-	14.000			14.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.4	Trường THPT Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi	310/QĐ-SXD ngày 22/10/2018	11.352	11.352	11.352	11.352	-	-	10.000			10.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.5	Nâng cấp Trường THPT Huỳnh Phi Hùng, huyện Trần Văn Thời	322/QĐ-SXD ngày 24/10/2018	13.272	13.272	13.272	13.272	-	-	11.000			11.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.6	Trường THCS Tân Hưng, huyện Cái Nước	349/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	13.678	13.678	13.678	13.678	-	-	10.000		3.000	7.000	Do có kiến nghị trong quá trình đấu thầu nên tiến độ chậm	Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
2.7	Trường THCS Cái Nước, huyện Cái Nước	365/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	12.999	12.999	12.999	12.999	-	-	10.000			10.000		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
2.8	Trường Tiểu học - THCS Võ Thị Sáu, huyện Cái Nước	397/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	14.994	14.994	14.994	14.994	-	-	11.500			11.500		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
2.9	Trường Tiểu học Hòa Mỹ 2, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước	4014/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	7.312	7.312	7.312	7.312	-	-	5.000			5.000		Hỗ trợ ngân sách huyện Cái Nước (theo Công văn số 8374/UBND-XD ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh Cà Mau)
2.10	Trường Mầm non Sao Mai, huyện Năm Căn	509/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	14.990	14.990	14.990	14.990			10.000			10.000		Hỗ trợ ngân sách huyện Năm Căn (theo Công văn số 8799/UBND-XD ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh Cà Mau)
2.11	Trường Trung học cơ sở Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời	344/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	12.920	12.920	12.920	12.920			11.300		600	10.700	Đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời
2.12	Trường Trung học cơ sở Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời	334/QĐ-SXD ngày 25/10/2018	11.857	11.857	11.857	11.857			10.362			10.362		Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời
2.13	Trường Trung học cơ sở Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi	399/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	14.970	14.970	14.970	14.970			14.900		400	14.500	Không sử dụng phần dự phòng phi công trình	Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi
2.14	Xây dựng sửa chữa Trường Trung học cơ sở xã Đát Mũi, huyện Ngọc Hiển	348/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	5.484	5.484	5.484	5.484			5.000		190	4.810	Đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
2.15	Trường Trung học cơ sở Bông Văn Dĩa, huyện Ngọc Hiển	398/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	12.609	12.609	12.609	12.609			10.000		2.000	8.000	Công trình đang thi công, ước giải ngân trong năm 2019 khoảng 08 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành quý I/2020	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
2.16	Trường Trung học cơ sở Việt Khái, huyện Phú Tân	314/QĐ-SXD ngày 23/10/2018	9.925	9.925	9.925	9.925			9.000			9.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
2.17	Trường Trung học cơ sở Đặng Tấn Triệu, huyện Phú Tân	7724329	298/QĐ-SXD ngày 16/10/2018	11.190	11.190	11.190	11.190		10.000			10.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân	
2.18	Trường Trung học cơ sở Tân Lộc Bắc, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình	7721528	345/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	8.114	8.114	8.114	8.114		6.500			6.500		Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình	
2.19	Trường Trung học cơ sở Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình	7724331	368/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	14.699	14.699	14.699	14.699		12.000			12.000		Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình	
2.20	Trường Trung học cơ sở Tân Lợi, xã Hồ Thị Kỳ, huyện Thới Bình	7722036	282/QĐ-SXD ngày 27/9/2018	14.693	14.693	14.693	14.693		12.000		7.000	5.000	Trường học này có các hạng mục công trình được Nhà Tài trợ 10 tỷ đồng; trong quá trình thực hiện phải điều chỉnh một số hạng mục cho phù hợp	Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình	
2.21	Trường Trung học cơ sở Biển Bạch, huyện Thới Bình	7724330	357/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	14.099	14.099	14.099	14.099		12.000			12.000		Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình	
2.22	Trường Trung học cơ sở Hoàng Xuân Nhi, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh	7741354	352/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	14.742	14.742	14.742	14.742		6.125			6.125		Ủy ban nhân dân huyện U Minh	
2.23	Trường Trung học cơ sở Trần Ngọc Hy, xã Khánh Thuận, huyện U Minh	7741355	353/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	14.112	14.112	14.112	14.112		6.125			6.125		Ủy ban nhân dân huyện U Minh	
3	Hỗ trợ các huyện đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia			33.831	20.210	33.831	20.210	-	-	-	20.210	-	20.210		
3.1	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân	7558815	429/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 2823/QĐ-UBND ngày 26/11/2018; 1110/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	12.403	8.110	12.403	8.110				8.110	8.110	Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đạt chuẩn quốc gia trong năm 2019	Hỗ trợ ngân sách huyện Phú Tân	
3.2	Trường Tiểu học Phú Mỹ 1 (Phú Thuận 1), xã Phú Thuận, huyện Phú Tân	7558824	432/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 2824/QĐ-UBND ngày 26/11/2018	10.506	7.600	10.506	7.600				7.600	7.600	Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đạt chuẩn quốc gia trong năm 2019	Hỗ trợ ngân sách huyện Phú Tân	
3.3	Trường Tiểu học 1 xã Viên An, huyện Ngọc Hiển	7736534	2743/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	10.922	4.500	10.922	4.500				4.500	4.500	Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đạt chuẩn quốc gia trong năm 2019	Hỗ trợ ngân sách huyện Ngọc Hiển	
<b>C</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>			<b>89.658</b>	<b>64.011</b>	<b>85.108</b>	<b>58.554</b>	<b>15.579</b>	<b>15.579</b>	<b>40.732</b>	<b>500</b>	<b>130</b>	<b>41.102</b>		
<i>1</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>62.647</i>	<i>39.290</i>	<i>62.647</i>	<i>38.383</i>	<i>15.000</i>	<i>15.000</i>	<i>23.348</i>	<i>-</i>	<i>130</i>	<i>23.218</i>		
1	Dự án đầu tư "Mua sắm trang thiết bị hệ thống sản xuất chương trình phát thanh truyền hình chuẩn HD"	7664967	1804/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	35.045	33.045	35.045	32.138	15.000	15.000	17.138			17.138	Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau	



TT	Danh mục đầu tư	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
2	Nâng cấp, mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau (NSTW hỗ trợ 10 tỷ đồng)	7618945	395/QĐ-SXD ngày 02/10/2017	12.460	1.460	12.460	1.460	-	-	1.460	130	1.330	Đầu thầu giảm giá	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
3	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo Nhà trang Liệt sĩ huyện Trần Văn Thời (Ngân sách tỉnh đầu tư nền đất, phù điêu)	7011808	1626/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	15.142	4.785	15.142	4.785			4.750		4.750		Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời	
<b>II Dự án khởi công mới năm 2019</b>				<b>27.011</b>	<b>24.721</b>	<b>22.461</b>	<b>20.171</b>	<b>579</b>	<b>579</b>	<b>17.384</b>	<b>500</b>	<b>-</b>	<b>17.884</b>		
1	Tu bổ, tôn tạo một số hạng mục công trình tại Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh	7682980	55/QĐ-SXD ngày 05/4/2018	1.511	1.511	1.511	1.511	79	79	1.384		1.384		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
2	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần tỉnh Cà Mau	7618944	1813/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	18.210	18.210	13.660	13.660	500	500	11.000	500	11.500	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng thực hiện	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	
3	Tượng đài khởi nghĩa Hòn Khoai kết hợp công trình văn hóa, thể dục, thể thao huyện Năm Căn	7744880	510/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	7.290	5.000	7.290	5.000			5.000		5.000		Hỗ trợ ngân sách huyện Năm Căn	
<b>D</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>			<b>3.833.806</b>	<b>742.708</b>	<b>550.383</b>	<b>459.964</b>	<b>180.840</b>	<b>180.382</b>	<b>228.465</b>	<b>8.878</b>	<b>11.850</b>	<b>225.493</b>		
<b>I</b>	<b>Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới</b>			<b>450.846</b>	<b>286.979</b>	<b>308.501</b>	<b>279.665</b>	<b>110.790</b>	<b>110.332</b>	<b>140.294</b>	<b>1.812</b>	<b>6.700</b>	<b>135.406</b>		
<i>a)</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>352.095</i>	<i>217.064</i>	<i>209.750</i>	<i>209.750</i>	<i>110.132</i>	<i>110.132</i>	<i>84.294</i>	<i>1.812</i>	<i>4.700</i>	<i>81.406</i>		
1	Xây dựng tuyến đường đèo nối từ cầu Ô Rô đến đường Hồ Chí Minh thuộc Dự án tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	7003165	222/QĐ-UBND ngày 06/02/2015; 1049/QĐ-UBND ngày 02/7/2018	112.601	31.942	31.942	31.942	22.042	22.042	9.424	157	9.581	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	
2	Tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh An, huyện U Minh (đoạn từ Cây Khô đến Trường THCS Nguyễn Văn Tố)	7007534	614/QĐ-UBND ngày 08/4/2014	126.362	71.990	71.990	71.990	46.990	46.990	20.000	4.000	16.000	Công trình đang thi công, ước giải ngân trong năm 2019 khoảng 16 tỷ đồng	Ủy ban nhân dân huyện U Minh	
3	Tuyến đường đèo nối từ cầu qua sông Rạch Gốc đến cầu Nhà Diệu, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển	7665156	579/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2017	14.889	14.889	14.889	14.889	5.500	5.500	9.300		9.300		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	
4	Xây dựng mới 04 cầu trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Tiên, huyện U Minh	7657727	580/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2017	10.145	10.145	10.145	10.145	4.000	4.000	5.245		5.245		Ủy ban nhân dân huyện U Minh	
5	Tuyến đường vào trung tâm hành chính mới xã Khánh Tiên, huyện U Minh	7640724	392/QĐ-SGTVT ngày 04/8/2017	14.958	14.958	14.958	14.958	4.600	4.600	10.008	700	9.308	Do đầu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện U Minh	
6	Cầu Đường Kéo thuộc tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7638797	1802/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	44.164	44.164	39.748	39.748	27.000	27.000	12.748		12.748		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
7	Công trình đầu tư xây dựng mặt đường đoạn từ cầu Kênh Năm đến cầu Thanh Tùng thuộc tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn	7664663	1816/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 906/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	28.976	28.976	26.078	26.078			17.569	1.655	19.224	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
<i>b)</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>			<i>98.751</i>	<i>69.915</i>	<i>98.751</i>	<i>69.915</i>	<i>658</i>	<i>200</i>	<i>56.000</i>	<i>-</i>	<i>2.000</i>	<i>54.000</i>		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1	Tuyến đường từ trung tâm xã Phong Điền đến Đầm Thị Tường, huyện Trần Văn Thời	7610805	1805/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	44.350	39.915	44.350	39.915	200	200	26.000		2.000	24.000	Do đang xác định giá đất để chi trả GPMB	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
2	Cầu qua sông Cái Đoi Vàm, huyện Phú Tân	7603197	1162/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	54.401	30.000	54.401	30.000	458		30.000			30.000		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
<b>II</b>	<b>Các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu</b>			<b>3.382.960</b>	<b>455.729</b>	<b>241.882</b>	<b>180.299</b>	<b>70.050</b>	<b>70.050</b>	<b>88.171</b>	<b>7.066</b>	<b>5.150</b>	<b>90.087</b>		
<i>a)</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>2.378.560</i>	<i>441.124</i>	<i>165.994</i>	<i>165.994</i>	<i>70.050</i>	<i>70.050</i>	<i>79.993</i>	<i>1.150</i>	<i>5.150</i>	<i>75.993</i>		
1	Đổi ứng Dự án "Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Cà Mau" (CRSD Cà Mau)	7371237	1700/QĐ-UBND ngày 07/11/2014	313.046	11.343	11.343	11.343	8.000	8.000	3.343			3.343		Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn
2	Các dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư trên địa bàn các huyện ven biển tỉnh Cà Mau	7006150; 7006177	Nhiều Quyết định	252.480	252.480	-	-	14.750	14.750	15.000	1.150	1.150	15.000		Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
	<i>Trong đó riêng:</i>														
2.1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư rừng phòng hộ biển Tây, huyện Trần Văn Thời	7006177	1340/QĐ-UBND ngày 06/8/2009	72.711	72.711			14.750	14.750	1.300		600	700	Do điều chỉnh dự án mất nhiều thời gian; đặc biệt phải trình Trung ương thẩm định lại nguồn vốn đến nay chưa có kết quả nên chưa thể phê duyệt điều chỉnh dự án.	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
2.2	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư rừng phòng hộ biển Tây, huyện U Minh	7006150	1043/QĐ-UBND ngày 23/6/2009	63.083	63.083					700		550	150	Do thay đổi giải pháp thiết kế và giảm chi phí đầu tư, cắt giảm không đầu tư một số hạng mục	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
2.3	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư rừng phòng hộ biển Tây, huyện Phú Tân	7006162	1341/QĐ-UBND ngày 06/8/2009	69.701	69.701					3.485	375		3.860	Quá trình thi công điều chỉnh (bổ sung) khối lượng của một số gói thầu: Cấp thoát nước, Cầu giao thông.	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
2.4	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn	7084308	1682/QĐ-UBND ngày 29/10/2010	46.985	46.985					9.515	775		10.290	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng còn lại các gói thầu đang thi công và tiếp tục đầu tư hoàn thiện các hạng mục: San lấp mặt bằng, hoàn thiện mặt đường,... để bố trí dân cư.	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
3	Dự án đầu tư xây dựng Kè cấp bách tại Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	7296707	545/QĐ-UBND ngày 30/3/2016; 1819/QĐ-UBND ngày 30/12/2017	234.955	64.651	64.651	64.651	28.000	28.000	30.000			30.000		Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
4	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tiểu vùng VII - Nam Cà Mau	7005987	549/QĐ-UBND ngày 30/3/2016	84.348	3.650					3.650			3.650		Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT



TT	Danh mục dự án	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
5	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tiểu vùng II, huyện Cà Mau	4423/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017	500.000	9.000					9.000			9.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	3202/QĐ-BNN-KH ngày 31/7/2017; 822/QĐ-BNN-TCTS ngày 08/3/2018	200.848	10.000					10.000			10.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Đổi ứng Tiểu Dự án 8: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đề phòng, chống xói lở bờ biển, cung cấp nước ngọt và phục vụ nuôi tôm - rừng vùng ven biển tỉnh Cà Mau thuộc Dự án "Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL - ICRSL"	1693/QĐ-BNN ngày 09/5/2016	792.883	90.000	90.000	90.000	19.300	19.300	9.000	4.000		5.000	Phần GPMB vận động nhân dân hiến đất	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
b)	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>		<b>1.004.400</b>	<b>14.605</b>	<b>75.888</b>	<b>14.305</b>	-	-	<b>8.178</b>	<b>5.916</b>	-	<b>14.094</b>		
1	Đổi ứng Dự án "Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam" do Quỹ Khí hậu xanh tài trợ không hoàn lại thông qua Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc	479/QĐ-UBND ngày 21/3/2018	929.412	1.200	900	900	-	-	689			689		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Dự án xây dựng Kè cấp bách bảo vệ đê biển Tây kết hợp xây dựng khu tái định cư (đoạn từ cống Sào Lưới đến Bắc cống Đá Bạc và đoạn từ Nam Đá Bạc hướng về Kênh Mới)	1049/QĐ-UBND ngày 25/6/2019	74.988	13.405	74.988	13.405			7.489	5.916		13.405	Trung ương đã hỗ trợ từ dự phòng NSTW năm 2018 là 60 tỷ đồng, NS tỉnh bố trí để thanh toán khối lượng (13,405 tỷ đồng)	Ban Quản lý các dự án ODA&NGO
E	<b>VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>				<b>2.727</b>	<b>2.727</b>	-	-	<b>2.577</b>	-	-	<b>2.577</b>		Sở Kế hoạch và Đầu tư trình phân khai
1	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi Tiểu vùng XIV - Nam Cà Mau	323/QĐ-UBND ngày 20/5/2004			892	892			892			892		Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi Tiểu vùng I - Bắc Cà Mau	1750/UBND-XD ngày 21/5/2009			197	197			197			197		Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Dự án đầu tư xây dựng đê biển Đông tỉnh Cà Mau	1600/UBND-XD ngày 17/10/2011			317	317			317			317		Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Dự án đầu tư xây dựng bờ kè chống sạt lở khu du lịch Khai Long, huyện Ngọc Hiển	3054/UBND-XD ngày 20/8/2008			72	72			72			72		Sở Nông nghiệp và PTNT
5	Dự án đầu tư xây dựng đê cửa sông Bảy Háp	1089/UBND-XD ngày 29/3/2011			96	96			96			96		Sở Nông nghiệp và PTNT
6	Dự án đầu tư xây dựng Khu thực nghiệm thủy sản thuộc Trường cao đẳng Công đồng Cà Mau	1317/UBND-XD ngày 09/9/2015			31	31			31			31		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT Cà Mau



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
7	Dự án đầu tư xây dựng công trình nạo vét cửa biển Cái Đồi Vàm, huyện Phú Tân		1820/QĐ-UBND ngày 24/10/2016			410	410			410			410		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT Cà Mau
8	Trụ sở hành chính xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn		1764/QĐ-UBND ngày 24/10/2017			712	712			562			562		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
G	<b>THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG TỒN ĐỘNG SAU QUYẾT TOÁN</b>					<b>5.512</b>	<b>5.512</b>	<b>4.304</b>	<b>4.304</b>	<b>40.627</b>	<b>1.768</b>		<b>42.395</b>	Bổ sung để thanh toán	Sở Tài chính phân khai sử dụng



PHỤ BIỂU SỐ 03

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2018 CHUYỂN SANG NĂM 2019

(Kèm theo Tờ trình số: 155 /TTr-UBND ngày 13 /12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: vốn xổ sổ kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số	Trong đó: vốn xổ sổ kiến thiết		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT								
1	2	3	4	5	6	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>TỔNG SỐ</b>			<b>3.397.582</b>	<b>1.061.650</b>	<b>54.041</b>	<b>54.041</b>	<b>5.619</b>	<b>5.619</b>	<b>54.041</b>	<b>54.041</b>		
<b>A</b>	<b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>			<b>228.331</b>	<b>113.976</b>	<b>2.281</b>	<b>2.281</b>	-	-	<b>2.281</b>	<b>2.281</b>		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Năm Căn	7008896	1925/QĐ-UBND ngày 11/11/2009	160.948	53.331	560	560	-	-	560	560		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
2	Nhà Kỹ thuật nghiệp vụ kết hợp Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa Cà Mau	7541537	1697/QĐ-UBND ngày 31/10/2015	67.383	60.645	1.721	1.721	-	-	1.721	1.721		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			<b>219.967</b>	<b>206.861</b>	<b>4.038</b>	<b>4.038</b>	<b>4.274</b>	<b>2.027</b>	<b>6.285</b>	<b>6.285</b>		
1	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Cà Mau (cơ sở 2)	7034499	1870/QĐ-UBND ngày 30/10/2009	162.968	162.968	1.318	1.318		502	816	816	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng; giải ngân trong năm 2019 là 816 triệu đồng.	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Cà Mau đã giải thể và đã giao Trường Cao đẳng Nghề Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Cà Mau tiếp nhận hồ sơ tại Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau
2	Trường THCS Tam Giang, huyện Năm Căn	7668831	413/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	14.998	14.998	93	93	-	-	93	93		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
3	Trường THCS Nguyễn Mai, xã Khánh Tiến, huyện U Minh	7653357	420/QĐ-SXD ngày 30/10/2017	13.651	13.651	1.525	1.525		1.525	-	-	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ủy ban nhân dân huyện U Minh
4	Trường THCS Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7668335	421/QĐ-SXD ngày 30/10/2017	10.970	10.970	1.102	1.102	-	-	1.102	1.102		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
5	Trường Mẫu giáo xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển đạt chuẩn quốc gia	7653854	2743/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	8.494	900			900		900	900	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng	Hỗ trợ ngân sách huyện Ngọc Hiển

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: vốn xố số kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số			Trong đó: vốn xố số kiến thiết
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT								
6	Trường Tiểu học 4 Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời	7684553	5646/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 4942/QĐ-UBND ngày 07/8/2019	5.987	475			475		475	475	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng	Hỗ trợ ngân sách huyện Trần Văn Thời
7	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu, phường 8; Trường Tiểu học Văn Lang, phường 4, thành phố Cà Mau (Mua sắm bàn ghế học sinh)	7199192	160/QĐ-UBND ngày 07/02/2012; 572/QĐ-STC ngày 21/8/2019	2.899	2.899			2.899		2.899	2.899	Hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh	Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau (Công văn số 5288/UBND-XD ngày 24/7/2019)
<b>C</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>			<b>279.651</b>	<b>113.187</b>	<b>10.678</b>	<b>10.678</b>	<b>-</b>	<b>391</b>	<b>10.287</b>	<b>10.287</b>		
1	Đền thờ 10 Anh hùng Liệt sỹ khởi nghĩa Hòn Khoai	7231951	1867/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	40.886	40.886	99	99			99	99		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Đổi ứng Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau - giai đoạn 2 theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nhiều công trình	905/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	185.885	19.421	3.677	3.677		391	3.286	3.286	Theo báo cáo của Sở Xây dựng tại Công văn số 2111/SXD-QLNTTBĐS ngày 01/8/2019 dự kiến đến ngày 31/12/2019 giải ngân 3.286 triệu đồng	UBND các huyện, thành phố
3	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm chứng tích tội ác Mỹ Ngụy ở Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng	7258703	1626/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	46.868	46.868	6.302	6.302			6.302	6.302		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
4	Sửa chữa, nâng cấp khu tượng đài khởi nghĩa Hòn Khoai	7542990	300/QĐ-SXD ngày 29/10/2015	6.012	6.012	600	600			600	600		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
<b>D</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>			<b>2.669.633</b>	<b>627.626</b>	<b>34.065</b>	<b>34.065</b>	<b>1.345</b>	<b>3.066</b>	<b>32.344</b>	<b>32.344</b>		
<b>I</b>	<b>Các dự án xây dựng nông thôn mới</b>			<b>653.185</b>	<b>341.967</b>	<b>14.256</b>	<b>14.256</b>	<b>1.345</b>	<b>1.682</b>	<b>13.919</b>	<b>13.919</b>		
1	Tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn	7008874	1310/QĐ-UBND ngày 08/9/2015	114.749	50.750	715	715			715	715		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
2	Tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi	7021553	1201/QĐ-UBND ngày 20/8/2008; 1044/QĐ-UBND ngày 22/6/2016	249.113	93.232	1.339	1.339			1.339	1.339		Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi
3	Tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh An, huyện U Minh (đoạn từ Cây Khô đến Trường THCS Nguyễn Văn Tố)	7007534	614/QĐ-UBND ngày 08/4/2014	126.362	50.000	560	560		560			- Do đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện U Minh

TT	Danh mục dự án	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: vốn xỏ số kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số			Trong đó: vốn xỏ số kiến thiết	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT									
4	Cầu qua sông Rạch Gốc, xã Tân An, huyện Ngọc Hiển	1651/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	36.259	36.259	2.249	2.249			722	1.527	1.527	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	
5	Xây dựng mới cầu Nhà Diệu; duy tu, sửa chữa cầu Đình Hạn trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Viên An, huyện Ngọc Hiển	457/QĐ-SGTVT ngày 14/9/2016	14.861	14.861	271	271			-	-	271	271		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
6	Tuyến đường đầu nối từ cầu qua sông Rạch Gốc đến cầu Nhà Diệu, xã Tân An, huyện Ngọc Hiển	579/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2017	14.889	14.889	989	989			-	-	989	989		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
7	Tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Hàng Vinh, huyện Năm Căn (xây dựng mới 03 cầu Xi Tộc, Trung Đoàn, Công An)	1741/QĐ-UBND ngày 10/10/2016; 1158/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	43.736	43.000	2.033	2.033			400	1.633	1.633	Vương GPMB, chưa triển khai được hàng mục đường gom cầu Công An	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
8	Công trình đầu tư xây dựng mặt đường đoạn từ cầu Kênh Năm đến cầu Thanh Tùng thuộc tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn	1816/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 906/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	28.976	28.976	1.100	1.100	1.345			2.445	2.445	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
9	Tuyến đường đê Tây sông Trẹm đoạn từ kênh 15 đến kênh 25 huyện Thới Bình (giáp ranh huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang)	5940/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	24.240	10.000	5.000	5.000				5.000	5.000		Hỗ trợ ngân sách huyện Thới Bình (Thông báo số 806/TB-VP ngày 06/10/2017 của Văn phòng UBND tỉnh)	
<b>II</b>	<b>Các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu</b>		<b>1.951.938</b>	<b>221.719</b>	<b>14.418</b>	<b>14.418</b>	<b>-</b>	<b>1.137</b>	<b>13.281</b>	<b>13.281</b>				
1	Đổi ứng Dự án quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng ĐBSCL (Hệ thống thủy lợi Tiểu vùng X - Nam Cà Mau)	1055/QĐ-UBND ngày 28/7/2015; 1498/QĐ-UBND ngày 31/8/2016	705.700	46.595	2.000	2.000			1.137	863	863	Do đấu thầu giảm giá, dự án đã hoàn thành, đang trình quyết toán	Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	
2	Các dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư trên địa bàn các huyện ven biển tỉnh Cà Mau	Nhiều Quyết định	445.735	65.000	111	111			-	-	111	111		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT
	<i>Trong đó:</i>													
	<i>Dự án đầu tư xây dựng công trình khu tái định cư xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn</i>	1682/QĐ-UBND ngày 29/10/2010	46.985		111	111			-	-	111	111		<i>Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT</i>
3	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau	Nhiều công trình	20.124	20.124	151	151			-	-	151	151		Các đơn vị sử dụng
4	Đổi ứng Tiểu Dự án 8 thuộc Dự án "Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL - ICRSL"	1693/QĐ-BNN ngày 09/5/2016	780.379	90.000	12.156	12.156			-	-	12.156	12.156		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>III</b>	<b>Đề án xây dựng trụ sở hành chính cấp xã</b>		<b>64.510</b>	<b>63.940</b>	<b>5.391</b>	<b>5.391</b>	<b>-</b>	<b>247</b>	<b>5.144</b>	<b>5.144</b>				

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: vốn xố số kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số	Trong đó: vốn xố số kiến thiết		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT								
1	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở hành chính xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	7599818	314/QĐ-SXD ngày 28/10/2016	14.720	14.150	99	99	-	-	99	99		Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi
2	Trụ sở hành chính xã Tam Giang, huyện Năm Căn	7549971	292/QĐ-SXD ngày 29/10/2015; 110/QĐ-SXD ngày 10/5/209	13.170	13.170	1.324	1.324	-	60	1.264	1.264	Do đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
3	Cải tạo, nâng cấp trụ sở hành chính xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7581600	224/QĐ-SXD ngày 22/8/2016	8.444	8.444	1.498	1.498	-	-	1.498	1.498		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
4	Trụ sở hành chính xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển	7593870	293/QĐ-SXD ngày 26/10/2016	13.195	13.195	470	470	-	23	447	447	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
5	Trụ sở hành chính xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân	7563785	324/QĐ-SXD ngày 31/10/2016	14.981	14.981	2.000	2.000		164	1.836	1.836	Vướng GPMB, chưa triển khai được phần còn lại của hạng mục hàng rào	Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
<b>E</b>	<b>VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>					<b>50</b>	<b>50</b>	-	-	<b>50</b>	<b>50</b>		
1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần tỉnh Cà Mau	7618944	1774/QĐ-UBND ngày 26/10/2017			50	50			50	50		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
<b>H</b>	<b>THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG TỒN ĐỘNG KHI QUYẾT TOÁN</b>					<b>2.929</b>	<b>2.929</b>		<b>135</b>	<b>2.794</b>	<b>2.794</b>	Trong năm 2019 giải ngân 2.794 triệu đồng	Sở Tài chính phân khai sử dụng

Số: /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng 12 năm 2019

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019  
và kế hoạch vốn đầu công năm 2018 chuyển sang năm 2019 tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày.....tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày.....tháng 11 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ 11 đã thảo luận và thống nhất,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 tỉnh Cà Mau như sau:

1. Kế hoạch vốn ngân sách tập trung và nguồn thu sử dụng đất do tỉnh quản lý năm 2019: Đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 22,291 tỷ đồng của 10 dự án, để bổ sung kế hoạch vốn cho 07 dự án, như Phụ biểu số 01 kèm theo.

2. Kế hoạch vốn xổ số kiến thiết năm 2019: Đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 42,088 tỷ đồng đã bố trí của 18 dự án, không giải ngân hết để bổ sung kế hoạch vốn cho 12 dự án, như Phụ biểu số 02 kèm theo.

3. Kế hoạch vốn xổ số kiến thiết năm 2018 chuyển sang 2019: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 5,619 tỷ đồng của 11 dự án, để bổ sung kế hoạch vốn cho 04 dự án (kèm theo Phụ biểu số 03).

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày.....tháng 12 năm 2019./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Hiện**

PHỤ BIỂU SỐ 01

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG VÀ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa IX, kỳ họp thứ 11)

DVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>TỔNG SỐ</b>			<b>6.092.944</b>	<b>2.785.053</b>	<b>3.763.635</b>	<b>1.895.107</b>	<b>751.469</b>	<b>635.469</b>	<b>513.249</b>	<b>22.291</b>	<b>22.291</b>	<b>513.249</b>		
<b>A</b>	<b>NÔNG, LÂM, THỦY SẢN</b>			<b>1.564.293</b>	<b>204.573</b>	<b>653.760</b>	<b>140.760</b>	<b>106.128</b>	<b>46.128</b>	<b>37.839</b>	-	-	<b>37.839</b>		
<i>I</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>1.479.748</i>	<i>120.028</i>	<i>607.993</i>	<i>119.993</i>	<i>99.928</i>	<i>44.928</i>	<i>30.539</i>	-	-	<i>30.539</i>		
1	Dự án đầu tư xây dựng Vườn Quốc gia U Minh hạ, tỉnh Cà Mau	7070714	936/QĐ-UBND ngày 12/6/2008; 153/QĐ-UBND ngày 27/01/2016	144.560	33.580	33.580	33.580	15.844	15.844	4.000			4.000		Vườn Quốc gia U Minh hạ
2	Dự án hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	7067082	1439/QĐ-BNN-TCTS ngày 27/6/2013; 3202/QĐ-BNN-KH ngày 31/7/2017	200.848	29.948	28.290	28.290	3.500	3.500	5.000			5.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi tiểu vùng II - Bắc Cà Mau	7211283	1616/QĐ-UBND ngày 21/10/2010	370.570	25.000	26.623	26.623	12.126	12.126	14.497			14.497		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi Tiểu vùng II, III, V - Cà Mau (Chi phí bồi thường, GPMB)	7643016	4423/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017	500.000	12.000	500.000	12.000	55.000	-	3.000			3.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi tiểu vùng III - Nam Cà Mau (Chi phí bồi thường, GPMB)	7189095	2602/QĐ-BNN-TL ngày 16/9/2009; 3444/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/8/2017	200.710	12.500	12.500	12.500	11.458	11.458	1.042			1.042		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất giống - Trại giống Khánh Lâm 2 (Ngân sách tỉnh bố trí đối ứng 07 tỷ đồng tại Công văn số 6460/UBND-XD ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh)	7578614	540/QĐ-UBND ngày 29/3/2016	63.060	7.000	7.000	7.000	2.000	2.000	3.000			3.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<i>II</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>			<i>84.545</i>	<i>84.545</i>	<i>45.767</i>	<i>20.767</i>	<i>6.200</i>	<i>1.200</i>	<i>7.300</i>	-	-	<i>7.300</i>		
1	Công trình đầu tư rừng giống, vườn giống, vườn ươm cây rừng ngập mặn tỉnh Cà Mau	7626031	2431/QĐ-SNN ngày 27/10/2017	7.867	7.867	7.867	7.867			2.000			2.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020	7599744	1817/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	75.358	75.358	36.600	11.600	6.200	1.200	4.000			4.000		Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cà Mau.
3	Nhà làm việc Tổ Kiểm lâm cơ động thuộc Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau	7744369	431/QĐ-SXD ngày 31/10/2017	1.320	1.320	1.300	1.300	-	-	1.300			1.300		Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau
<b>B</b>	<b>GIAO THÔNG</b>			<b>2.480.416</b>	<b>906.903</b>	<b>1.717.343</b>	<b>363.346</b>	<b>187.245</b>	<b>131.245</b>	<b>107.000</b>	<b>15.000</b>	-	<b>122.000</b>		



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDĐ do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDĐ năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDĐ năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDĐ năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDĐ	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDĐ		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDĐ										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>2.411.051</b>	<b>837.538</b>	<b>1.647.978</b>	<b>293.981</b>	<b>187.045</b>	<b>131.045</b>	<b>94.000</b>	<b>15.000</b>	<b>-</b>	<b>109.000</b>		
1	Hệ thống giao thông khu hành chính huyện Phú Tân	7147972	1297/QĐ-UBND ngày 29/7/2009	89.981	89.981	89.981	89.981	31.045	31.045	10.000			10.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
2	Tuyến đường phía bờ Nam sông Ông Đốc nối vào Quốc lộ 1A (Rau Dừa - Rạch Ràng - Sông Đốc)	7249003	1566/QĐ-UBND ngày 31/10/2012; 1655/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	1.521.792	593.000	1.421.792	160.000	100.000	100.000	45.000	15.000		60.000	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng thực hiện	Sở Giao thông Vận tải
3	Tuyến đường cứu hộ, cứu nạn đê biển Tây, phục vụ ANQP khu vực Hòn Đá Bạc kết hợp phòng cháy rừng VQG U Minh hạ, tỉnh Cà Mau (đường Tắc Thủ - Vàm Đá Bạc)	7249001	1569/QĐ-UBND ngày 31/10/2012; 1656/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	657.270	113.550	3.800	3.800	-	-	3.800			3.800		Sở Giao thông vận tải
4	Tiểu dự án GPMB và rà phá bom mìn, vật nổ phục vụ xây dựng các cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Cà Mau, thuộc Dự án LRAMP	7737506	596/QĐ-BTL ngày 04/4/2017	2.687	2.687	1.880	1.880	-	-	1.880			1.880		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
5	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông nối từ đường Hành lang ven biển phía Nam đến điểm du lịch sinh thái Sông Trẹm	7498224	1679/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 699/QĐ-UBND ngày 22/4/2016	115.525	23.320	115.525	23.320	56.000		23.320			23.320		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
6	Tuyến đường vào Khu căn cứ Huyện ủy huyện Thới Bình	7653862	4467/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	23.796	15.000	15.000	15.000	-	-	10.000			10.000		Hỗ trợ ngân sách huyện Thới Bình
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>69.365</b>	<b>69.365</b>	<b>69.365</b>	<b>69.365</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>13.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>13.000</b>		
1	Tuyến đường bờ Tây kênh Kiềm Lâm, thị trấn Cái Đồi Vàm, huyện Phú Tân	7685902	382/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	14.964	14.964	14.964	14.964	200	200	5.000			5.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
2	Cầu qua sông Cái Đồi Vàm, huyện Phú Tân	7603197	1162/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	54.401	54.401	54.401	54.401			8.000			8.000		Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông
<b>C</b>	<b>HẠ TẦNG ĐÔ THỊ</b>			<b>442.455</b>	<b>437.393</b>	<b>331.614</b>	<b>331.614</b>	<b>73.889</b>	<b>73.889</b>	<b>81.752</b>	<b>1.381</b>	<b>13.357</b>	<b>69.776</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>382.701</b>	<b>377.639</b>	<b>271.860</b>	<b>271.860</b>	<b>73.889</b>	<b>73.889</b>	<b>61.714</b>	<b>-</b>	<b>13.357</b>	<b>48.357</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu Quảng trường văn hóa trung tâm tỉnh Cà Mau	7004105	620/QĐ-UBND ngày 26/4/2013; 1674/QĐ-UBND ngày 29/9/2016	124.200	123.502	36.853	36.853	25.000	25.000	11.853			11.853		Sở Giao thông vận tải
2	Cầu qua sông Tắc Thủ thuộc đường Vành đai 1, thành phố Cà Mau	7440195	1984/QĐ-UBND ngày 27/12/2013; 913/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	191.301	191.301	172.171	172.171	19.838	19.838	30.000		7.237	22.763	Vướng mắc trong công tác GPMB, khả năng trong năm 2019 chỉ giải ngân 22.763 tỷ đồng	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
3	Nâng cấp, mở rộng đường Đầm Dơi - Cái Nước - Cái Đồi Vàm, ĐT.986 (đoạn từ Quốc lộ 1 đến công Cây Hương), thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước	7544671	1665/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	43.644	39.280	39.280	39.280	20.229	20.229	10.627		58	10.569	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
4	Tuyến đường Nam Kỳ Khởi nghĩa, thị trấn Cái Đồi Vàm, huyện Phú Tân	7608568	273/QĐ-SXD ngày 11/10/2016	8.694	8.694	8.694	8.694	4.822	4.822	3.872		761	3.111	Đầu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDĐ do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDĐ năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDĐ năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDĐ năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư		
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDĐ	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDĐ		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDĐ				Tăng (+)	Giảm (-)
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDĐ												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
5	Dự án đầu tư xây dựng đường đèo nối Quốc lộ 1A vào dự án khu dân cư phía Đông Quốc lộ 1A (Khu A), xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau	7598225	277/QĐ-SXD ngày 14/10/2016	14.862	14.862	14.862	14.862	4.000	4.000	5.362		5.301	61	Vương GPMB	Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau		
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>59.754</b>	<b>59.754</b>	<b>59.754</b>	<b>59.754</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>20.038</b>	<b>1.381</b>	<b>-</b>	<b>21.419</b>				
1	Nâng cấp đường trung tâm hành chính huyện Cái Nước (đoạn từ cầu Tái chính đến cầu Đền thờ Bác Hồ)	7723869	383/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	10.886	10.886	10.886	10.886			8.038			8.038		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước		
2	Nâng cấp đường ô tô đến trung tâm thị trấn Rạch Gốc (đoạn từ ngã tư Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp đến cầu Kênh Huế), huyện Ngọc Hiển	7725816	388/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	8.310	8.310	8.310	8.310			4.000			4.000		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển		
3	Dự án đường đèo nối từ Quốc lộ 63 (đường Nguyễn Trãi) vào dự án khu dân cư Đông Bắc Quảng trường văn hóa trung tâm (Khu C)	7565716	543/QĐ-UBND ngày 30/3/2016	40.558	40.558	40.558	40.558			8.000	1.381		9.381	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng thực hiện	Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau		
<b>D</b>	<b>HẠ TẦNG KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP</b>			<b>475.623</b>	<b>127.363</b>	<b>112.046</b>	<b>112.046</b>	<b>55.359</b>	<b>55.359</b>	<b>33.433</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>33.433</b>				
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>475.623</b>	<b>127.363</b>	<b>112.046</b>	<b>112.046</b>	<b>55.359</b>	<b>55.359</b>	<b>33.433</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>33.433</b>				
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính Khu Kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau (giai đoạn 1)	7457160	1505/QĐ-UBND ngày 07/10/2014	386.956	38.696	28.296	28.296			10.296			10.296		Ban Quản lý Khu kinh tế		
2	Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông trục chính D6 Khu công nghiệp Khánh An (giai đoạn 1)	7565746	1392/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	48.764	48.764	43.888	43.888	26.000	26.000	18.069			18.069		Ban Quản lý Khu kinh tế		
3	Dự án đầu tư xây dựng hàng rào Khu công nghiệp Khánh An, huyện U Minh	7565739	38/QĐ-SXD ngày 17/3/2016	13.841	13.841	13.800	13.800	9.000	9.000	2.378			2.378		Ban Quản lý Khu kinh tế		
4	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu B - Khu công nghiệp Khánh An (hạng mục hệ thống thoát nước đường N1)	7320310	939/QĐ-UBND ngày 12/7/2012; 119/QĐ-SXD ngày 23/5/2016	26.062	26.062	26.062	26.062	20.359	20.359	2.690			2.690		Ban Quản lý Khu kinh tế		
<b>E</b>	<b>KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG, THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>			<b>75.864</b>	<b>74.333</b>	<b>64.916</b>	<b>63.385</b>	<b>27.380</b>	<b>27.380</b>	<b>23.451</b>	<b>-</b>	<b>3.734</b>	<b>19.717</b>				
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>			<b>68.936</b>	<b>67.405</b>	<b>57.988</b>	<b>56.457</b>	<b>27.180</b>	<b>27.180</b>	<b>17.151</b>	<b>-</b>	<b>3.595</b>	<b>13.556</b>				
1	Dự án đầu tư xây dựng Khu thực nghiệm ứng dụng khoa học, công nghệ cho hệ sinh thái nước ngọt	7472270	1139/QĐ-UBND ngày 23/7/2014	29.473	29.473	18.525	18.525	9.740	9.740	8.785		3.116	5.669	Dừng triển khai một số hạng mục công trình	Sở Khoa học và Công nghệ		
2	Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015 - 2020	7579881	1650/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	26.521	24.990	26.521	24.990	9.990	9.990	5.000			5.000		Văn phòng Tỉnh ủy Cà Mau		
3	Dự án đầu tư xây dựng mới, thay thế thiết bị cho các Đài Truyền thanh cấp xã	7618363	49/QĐ-SXD ngày 31/3/2016	12.942	12.942	12.942	12.942	7.450	7.450	3.366		479	2.887	Giảm giá sau đấu thầu	Sở Thông tin và Truyền thông		
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>6.928</b>	<b>6.928</b>	<b>6.928</b>	<b>6.928</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>6.300</b>	<b>-</b>	<b>139</b>	<b>6.161</b>				

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Dự án "Tăng cường đầu tư hiện đại hóa các trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2018-2020"	7738768	1773/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.928	6.928	6.928	6.928	200	200	6.300		139	6.161	Giảm giá sau đấu thầu	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>G</b>	<b>KHỐI ĐẢNG, NHÀ NƯỚC</b>			<b>796.529</b>	<b>791.993</b>	<b>709.384</b>	<b>709.384</b>	<b>222.947</b>	<b>222.947</b>	<b>167.204</b>	<b>4.697</b>	-	<b>171.901</b>		
<i>I</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>558.308</i>	<i>553.772</i>	<i>481.142</i>	<i>481.142</i>	<i>221.170</i>	<i>221.170</i>	<i>94.782</i>	-	-	<i>94.782</i>		
1	Trụ sở liên cơ quan huyện Phú Tân giai đoạn 3	7275486	1057/QĐ-UBND ngày 29/10/2010	53.569	53.569	36.087	36.087	27.087	27.087	9.167			9.167		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
2	Trụ sở Huyện ủy Trần Văn Thời và các Ban Đảng	7435891	1846/QĐ-UBND ngày 11/12/2013	45.365	40.829	29.178	29.178	22.845	22.845	4.533			4.533		Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời
3	Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau	7580170	1788/QĐ-UBND ngày 19/10/2016	432.227	432.227	389.000	389.000	151.238	151.238	75.883			75.883		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
4	Trụ sở hành chính thị trấn U Minh, huyện U Minh	7605693	313/QĐ-SXD ngày 28/10/2016	12.510	12.510	12.510	12.510	8.000	8.000	3.259			3.259		Ủy ban nhân dân huyện U Minh
5	Cải tạo, mở rộng Trụ sở HĐND - UBND huyện Trần Văn Thời	7610808	330/QĐ-SXD ngày 31/10/2016	14.637	14.637	14.367	14.367	12.000	12.000	1.940			1.940		Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời
<i>II</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>			<i>238.221</i>	<i>238.221</i>	<i>228.242</i>	<i>228.242</i>	<i>1.777</i>	<i>1.777</i>	<i>72.422</i>	<i>4.697</i>	-	<i>77.119</i>		
1	Xây dựng mới cổng, hàng rào trụ sở Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	7705952	597/QĐ-UBND ngày 06/4/2018; 122/QĐ-SXD ngày 15/5/2019 (đ/c)	1.652	1.652	1.489	1.489	-	-	1.489			1.489		Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Mở rộng trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh Cà Mau	7655288	486/QĐ-SXD ngày 30/12/2017	2.534	2.534	2.500	2.500	-	-	2.400			2.400		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
3	Trụ sở hành chính xã Phú Thuận, huyện Phú Tân	7618945	350/QĐ-SXD ngày 29/8/2017	14.908	14.908	14.433	14.433	577	577	5.000			5.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
4	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Huyện ủy U Minh	7607698	313/QĐ-SXD ngày 28/10/2016	8.617	8.617	8.617	8.617	200	200	4.000			4.000		Ủy ban nhân dân huyện U Minh
5	Trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước	7679836	425/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	14.897	14.897	14.897	14.897	-	-	4.000			4.000		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
6	Trụ sở hành chính phường 1, thành phố Cà Mau	7619588	142/QĐ-SXD ngày 17/3/2017	13.557	13.557	13.557	13.557			8.000	3.920		11.920	Dự án đã hoàn thành; bổ sung vốn thanh toán khối lượng thực hiện	Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau
7	Trụ sở hành chính xã Đất Mới, huyện Năm Căn	7684552	424/QĐ-SXD ngày 31/10/2017	14.920	14.920	14.920	14.920	200	200	5.000			5.000		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
8	Trụ sở hành chính xã Đông Thới, huyện Cái Nước	7659860	412/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	14.485	14.485	14.485	14.485			6.000			6.000		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
9	Hội trường và Khối đoàn thể xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi	7724751	400/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	7.742	7.742	7.742	7.742	200	200	6.533	777		7.310	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng thực hiện	Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi
10	Xây dựng các hạng mục công trình phụ Trụ sở làm việc Huyện ủy Ngọc Hiển	7682985	412/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	7.285	7.285	7.285	7.285	200	200	5.000			5.000		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tỉnh quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
11	Trụ sở làm việc Đài Truyền thanh huyện Phú Tân	7653356	390/QĐ-SXD ngày 29/9/2017	4.554	4.554	4.554	4.554	200	200	2.000			2.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
12	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở hành chính xã Phú Tân, huyện Phú Tân	7685901	363/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	14.930	14.930	14.930	14.930			4.000			4.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
13	Công trình đầu tư xây dựng 03 nhà nghỉ nội bộ Tỉnh ủy	7673320	1143/QĐ-UBND ngày 19/7/2018	39.309	39.309	36.415	36.415	200	200	10.000			10.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
14	Trụ sở làm việc Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau	7618682	354/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	14.704	14.704	14.704	14.704			4.000			4.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
15	Trụ sở làm việc Sở Tài nguyên và Môi trường	7573814	1759/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	64.127	64.127	57.714	57.714			5.000			5.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
H	<b>AN NINH - QUỐC PHÒNG</b>			<b>257.764</b>	<b>242.496</b>	<b>143.727</b>	<b>143.727</b>	<b>58.068</b>	<b>58.068</b>	<b>55.265</b>	<b>1.013</b>	<b>5.000</b>	<b>51.278</b>		
1	Các dự án do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			<b>161.462</b>	<b>146.194</b>	<b>55.391</b>	<b>55.391</b>	<b>31.391</b>	<b>31.391</b>	<b>24.000</b>	-	-	<b>24.000</b>		
a)	Dự án chuyển tiếp			<b>161.462</b>	<b>146.194</b>	<b>55.391</b>	<b>55.391</b>	<b>31.391</b>	<b>31.391</b>	<b>24.000</b>	-	-	<b>24.000</b>		
1	Sở Chỉ huy thống nhất, tỉnh Cà Mau	7004686	1969/QĐ-UBND ngày 30/12/2014	130.927	130.927	41.400	41.400	21.400	21.400	20.000			20.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau
2	Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự huyện Năm Căn (Ngân sách địa phương hỗ trợ 15,267 tỷ đồng)	7004686	4096/QĐ-BQP ngày 24/10/2013	30.525	15.267	13.991	13.991	9.991	9.991	4.000			4.000		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau
2	Các dự án do Công an tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			<b>79.596</b>	<b>79.596</b>	<b>71.710</b>	<b>71.710</b>	<b>24.869</b>	<b>24.869</b>	<b>18.851</b>	<b>13</b>	<b>2.000</b>	<b>16.864</b>		
a)	Dự án chuyển tiếp			<b>49.899</b>	<b>49.899</b>	<b>44.983</b>	<b>44.983</b>	<b>24.869</b>	<b>24.869</b>	<b>8.851</b>	<b>13</b>	<b>2.000</b>	<b>6.864</b>		
1	Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2016 - 2020	7004692	1671/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 871/QĐ-UBND ngày 22/5/2019	49.157	49.157	44.241	44.241	24.869	24.869	8.122		2.000	6.122	Khởi công 05 trụ sở làm việc Công an xã trong tháng 11/2019; trong năm 2019 chỉ giải ngân 6,122 tỷ đồng	Công an tỉnh Cà Mau
2	Phương án hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng Đồn Công an Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	7004692	2132/QĐ-UBND ngày 28/12/2017; 2111/QĐ-UBND ngày 08/02/2018; 196/QĐ-UBND ngày 31/01/2019; 1805/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	742	742	742	742			729	13		742	Bổ sung dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, GPMB	Công an tỉnh Cà Mau
b)	Dự án khởi công mới năm 2019			<b>29.697</b>	<b>29.697</b>	<b>26.727</b>	<b>26.727</b>	-	-	<b>10.000</b>	-	-	<b>10.000</b>		
1	Dự án Camera giám sát giao thông và an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Cà Mau	7004692	1822/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	29.697	29.697	26.727	26.727			10.000			10.000		Công an tỉnh Cà Mau
3	Các công trình do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau làm chủ đầu tư			<b>16.706</b>	<b>16.706</b>	<b>16.626</b>	<b>16.626</b>	<b>1.808</b>	<b>1.808</b>	<b>12.414</b>	<b>1.000</b>	<b>3.000</b>	<b>10.414</b>		
a)	Dự án chuyển tiếp			<b>11.710</b>	<b>11.710</b>	<b>11.630</b>	<b>11.630</b>	<b>1.448</b>	<b>1.448</b>	<b>8.914</b>	-	<b>3.000</b>	<b>5.914</b>		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTT&NTSDD do tính quản lý trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019	Điều chỉnh KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019		KH vốn NSTT&NTSDD năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT&NTSDD										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Dự án đóng mới 02 tàu phục vụ hoạt động các lực lượng trên đảo Hòn Khoai	7004686	525/QĐ-SXD ngày 21/10/2016	5.230	5.230	5.230	5.230	962	962	3.000		3.000		Đã đóng tàu 3,5 tấn; chưa đóng tàu 50 tấn, chờ ý kiến của Bộ Quốc phòng	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
2	Xây dựng mới Trạm Kiểm soát Biên phòng Rạch Tàu/Đồn Biên phòng Đất Mũi	7004686	392/QĐ-SXD ngày 29/9/2017	6.480	6.480	6.400	6.400	486	486	5.914			5.914		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
	<b>b) Dự án khởi công mới năm 2019</b>			<b>4.996</b>	<b>4.996</b>	<b>4.996</b>	<b>4.996</b>	<b>360</b>	<b>360</b>	<b>3.500</b>	<b>1.000</b>	<b>-</b>	<b>4.500</b>		
1	Xây dựng mới Trạm Kiểm soát Biên phòng Hương Mái/Đồn Biên phòng Khánh Tiến	7004686	251/QĐ-SXD ngày 13/6/2017	4.996	4.996	4.996	4.996	360	360	3.500	1.000		4.500	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng thực hiện	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
<b>K</b>	<b>VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>					<b>2.392</b>	<b>2.392</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.305</b>	<b>200</b>	<b>200</b>	<b>2.305</b>		
1	Bờ kè từ cống Rạch Ráng đến trụ sở Công an huyện Trần Văn Thời	7635201	221/QĐ-SXD ngày 25/5/2017			152	152			152			152		Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời
2	Cầu Xóm Ruộng, huyện Đầm Dơi	7636415	1808/QĐ-UBND ngày 30/10/2017			200	200			179			179		Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
3	Dự án đầu tư, mở rộng đường Cà Mau - Đầm Dơi (đoạn từ Hải Thượng Lãn Ông đến cầu Hòa Trung)	7649232	1880/UBND-XD ngày 13/3/2017			205	205			405	200		205	Thanh toán trong năm 2019 là 205 triệu đồng	Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
4	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Phan Ngọc Hiến (nổi đài), huyện Phú Tân	7603666	1807/UBND-XD ngày 30/10/2017			235	235			7			7		Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
5	Dự án đầu tư xây dựng cầu bắc qua sông Cái Tàu, huyện U Minh	7596751	1863/QĐ-UBND ngày 28/10/2016			50	50			12			12		Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
6	Dự án đầu tư xây dựng mới cầu Trảng Cò và cầu Rạch Ruộng, huyện Trần Văn Thời	7650354	15/HĐND-TT ngày 23/01/2017			200	200			200			200		Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
7	Dự án đầu tư nạo vét sông Cái Tàu, huyện U Minh	7597290	1864/QĐ-UBND ngày 28/10/2016			200	200			200	200		400	Bổ sung vốn thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA xây dựng công trình Giao thông Cà Mau
8	Dự án đầu tư xây dựng Khu chức năng ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ (giai đoạn 3)		1646/QĐ-UBND ngày 27/9/2016			200	200			200			200		Sở Khoa học và Công nghệ
9	Dự án đầu tư xây dựng một số công trình tại các Trạm Kiểm soát biên phòng Đá Bạc, Bò Đê, Hồ Gùi và Khánh Hội		1758/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			950	950			950			950		Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
<b>L</b>	<b>THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG TỒN ĐỘNG KHI QUYẾT TOÁN</b>					<b>28.453</b>	<b>28.453</b>	<b>20.453</b>	<b>20.453</b>	<b>5.000</b>			<b>5.000</b>		Sở Tài chính phân khai thực hiện



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1.1	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau thành đơn vị vệ tinh của Bệnh viện Ung Bướu giai đoạn 2016-2020	7684305	1766/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	86.198	86.198	77.578	77.578	300	300	20.000			20.000		Bệnh viện đa khoa Cà Mau
1.2	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau thành đơn vị vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy giai đoạn 2016-2020	7684304	1315/QĐ-UBND ngày 21/8/2018	27.329	7.329	27.329	7.329	300	300	7.000		2.455	4.545	Giảm giá sau đấu thầu	Bệnh viện đa khoa Cà Mau
2	Dự án đầu tư lắp đặt hệ thống máy lạnh trung tâm, khí sạch phòng mổ, mở rộng Khoa Hồi sức tích cực và chống độc, mua máy lọc thận nhân tạo	7708611	1228/QĐ-UBND ngày 07/8/2018	19.357	19.357	19.357	19.357			18.000		93	17.907	Giảm giá sau đấu thầu	Bệnh viện đa khoa Cà Mau
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			<b>763.416</b>	<b>744.447</b>	<b>756.336</b>	<b>742.715</b>	<b>201.954</b>	<b>201.954</b>	<b>280.711</b>	<b>21.710</b>	<b>16.190</b>	<b>286.231</b>		
<i>I</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>140.028</i>	<i>134.680</i>	<i>132.948</i>	<i>132.948</i>	<i>73.690</i>	<i>73.690</i>	<i>50.199</i>	<i>1.500</i>	<i>3.000</i>	<i>48.699</i>		
1	Khởi 10 phòng học và Khu hiệu bộ Trường THPT Tân Bàng, huyện Thới Bình (giai đoạn 2)	7618680	405/QĐ-SXD ngày 23/10/2017	14.675	14.675	14.675	14.675	9.380	9.380	4.795			4.795		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau	7536929	1601/QĐ-UBND ngày 23/10/2015	53.479	48.131	48.131	48.131	38.310	38.310	7.960			7.960		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
3	Xây dựng và sửa chữa Trường THCS - THPT Vàm Đĩnh, huyện Phú Tân	7618679	1814/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	17.325	17.325	15.593	15.593	4.000	4.000	11.593			11.593		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
4	Trường THCS Nguyễn Mai, xã Khánh Tiến, huyện U Minh	7653357	420/QĐ-SXD ngày 30/10/2017	13.651	13.651	13.651	13.651	8.500	8.500	4.151			4.151		Ủy ban nhân dân huyện U Minh
5	Trường THCS Trần Quốc Toàn, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước	7679835	428/QĐ-SXD ngày 31/10/2017	14.930	14.930	14.930	14.930	4.000	4.000	9.000	1.500		10.500	Thanh toán khối lượng thực hiện	Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
6	Trường THCS Tam Giang, huyện Năm Căn	7668831	413/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	14.998	14.998	14.998	14.998	4.000	4.000	8.200			8.200		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
7	Trường THCS Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7668335	421/QĐ-SXD ngày 30/10/2017	10.970	10.970	10.970	10.970	5.500	5.500	4.500		3.000	1.500	Đang lập thủ tục chi định thầu nhà thầu thi công mới thay thế nhà thầu cũ đã chấm dứt hợp đồng	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
<i>II</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>			<i>623.388</i>	<i>609.767</i>	<i>623.388</i>	<i>609.767</i>	<i>128.264</i>	<i>128.264</i>	<i>230.512</i>	<i>20.210</i>	<i>13.190</i>	<i>237.532</i>		
1	Trường THPT chuyên Phan Ngọc Hiển đạt chuẩn quốc gia	7712842	1760/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	16.031	16.031	16.031	16.031			5.000			5.000		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia	Nhiều công trình		573.526	573.526	573.526	573.526	128.264	128.264	225.512		13.190	212.322		
	<i>Trong đó:</i>														

TT	Dan h mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn dài hạn giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
										6.700			6.700		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.1	Xây dựng 06 phòng học tại Trường THPT Viên An, huyện Ngọc Hiển	7707936	307/QĐ-SXD ngày 19/10/2018	7.178	7.178	7.178	7.178	-	-	12.000			12.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.2	Một số hạng mục công trình tại Trường THPT Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời	7707937	309/QĐ-SXD ngày 22/10/2018	14.864	14.864	14.864	14.864	-	-	14.000			14.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.3	Nâng cấp Trường THPT Trần Văn Thời đạt chuẩn quốc gia	7707938	1775/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	22.898	22.898	20.690	20.690	-	-	10.000			10.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.4	Trường THPT Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi	7718858	310/QĐ-SXD ngày 22/10/2018	11.352	11.352	11.352	11.352	-	-	11.000			11.000		Ban Quản lý dự án các dự án ODA và NGO tỉnh Cà Mau
2.5	Nâng cấp Trường THPT Huỳnh Phi Hùng, huyện Trần Văn Thời	7710188	322/QĐ-SXD ngày 24/10/2018	13.272	13.272	13.272	13.272	-	-	10.000			10.000		Do có kiến nghị trong quá trình đấu thầu nên tiến độ chậm
2.6	Trường THCS Tân Hưng, huyện Cái Nước	7749540	349/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	13.678	13.678	13.678	13.678	-	-	10.000		3.000	7.000		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
2.7	Trường THCS Cái Nước, huyện Cái Nước	7728614	365/QĐ-SXD ngày 30/10/2018	12.999	12.999	12.999	12.999	-	-	10.000			10.000		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
2.8	Trường Tiểu học - THCS Võ Thị Sáu, huyện Cái Nước	7743388	397/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	14.994	14.994	14.994	14.994	-	-	11.500			11.500		Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước
2.9	Trường Tiểu học Hòa Mỹ 2, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước	7737099	4014/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	7.312	7.312	7.312	7.312	-	-	5.000			5.000		Hỗ trợ ngân sách huyện Cái Nước (theo Công văn số 8374/UBND-XD ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh Cà Mau)
2.10	Trường Mầm non Sao Mai, huyện Năm Căn	7738938	509/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	14.990	14.990	14.990	14.990	-	-	10.000			10.000		Hỗ trợ ngân sách huyện Năm Căn (theo Công văn số 8799/UBND-XD ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh Cà Mau)
2.11	Trường Trung học cơ sở Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời	7742164	344/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	12.920	12.920	12.920	12.920	-	-	11.300			600	10.700	Đầu thầu giảm giá
2.12	Trường Trung học cơ sở Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời	7742165	334/QĐ-SXD ngày 25/10/2018	11.857	11.857	11.857	11.857	-	-	10.362			10.362		Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời
2.13	Trường Trung học cơ sở Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi	7748378	399/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	14.970	14.970	14.970	14.970	-	-	14.900			400	14.500	Không sử dụng phần dự phòng phí công trình
2.14	Xây dựng sửa chữa Trường Trung học cơ sở xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển	7725814	348/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	5.484	5.484	5.484	5.484	-	-	5.000			190	4.810	Đầu thầu giảm giá



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2.15	Trường Trung học cơ sở Bông Văn Dĩa, huyện Ngọc Hiển	7746954	398/QĐ-SXD ngày 31/10/2018	12.609	12.609	12.609	12.609			10.000		2.000	8.000	Công trình đang thi công, ước giải ngân trong năm 2019 khoảng 08 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành quý I/2020	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
2.16	Trường Trung học cơ sở Việt Khái, huyện Phú Tân	7724328	314/QĐ-SXD ngày 23/10/2018	9.925	9.925	9.925	9.925			9.000			9.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
2.17	Trường Trung học cơ sở Đặng Tấn Triệu, huyện Phú Tân	7724329	298/QĐ-SXD ngày 16/10/2018	11.190	11.190	11.190	11.190			10.000			10.000		Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
2.18	Trường Trung học cơ sở Tân Lộc Bắc, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình	7721528	345/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	8.114	8.114	8.114	8.114			6.500			6.500		Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình
2.19	Trường Trung học cơ sở Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình	7724331	368/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	14.699	14.699	14.699	14.699			12.000			12.000		Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình
2.20	Trường Trung học cơ sở Tân Lợi, xã Hồ Thị Kỳ, huyện Thới Bình	7722036	282/QĐ-SXD ngày 27/9/2018	14.693	14.693	14.693	14.693			12.000		7.000	5.000	Trường học này có các hạng mục công trình được Nhà Tài trợ 10 tỷ đồng; trong quá trình thực hiện phải điều chỉnh một số hạng mục cho phù hợp	Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình
2.21	Trường Trung học cơ sở Biển Bạch, huyện Thới Bình	7724330	357/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	14.099	14.099	14.099	14.099			12.000			12.000		Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình
2.22	Trường Trung học cơ sở Hoàng Xuân Nhi, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh	7741354	352/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	14.742	14.742	14.742	14.742			6.125			6.125		Ủy ban nhân dân huyện U Minh
2.23	Trường Trung học cơ sở Trần Ngọc Hy, xã Khánh Thuận, huyện U Minh	7741355	353/QĐ-SXD ngày 29/10/2018	14.112	14.112	14.112	14.112			6.125			6.125		Ủy ban nhân dân huyện U Minh
3	Hỗ trợ các huyện đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia			33.831	20.210	33.831	20.210			-			20.210		
3.1	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân	7558815	429/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 2823/QĐ-UBND ngày 26/11/2018; 1110/QĐ-UBND ngày 15/5/2019	12.403	8.110	12.403	8.110					8.110	8.110	Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đạt chuẩn quốc gia trong năm 2019	Hỗ trợ ngân sách huyện Phú Tân
3.2	Trường Tiểu học Phú Mỹ 1 (Phú Thuận 1), xã Phú Thuận, huyện Phú Tân	7558824	432/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 2824/QĐ-UBND ngày 26/11/2018	10.506	7.600	10.506	7.600					7.600	7.600	Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đạt chuẩn quốc gia trong năm 2019	Hỗ trợ ngân sách huyện Phú Tân

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
3.3	Trường Tiểu học 1 xã Viên An, huyện Ngọc Hiến	7736534	2743/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	10.922	4.500	10.922	4.500				4.500		4.500	Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đạt chuẩn quốc gia trong năm 2019	Hỗ trợ ngân sách huyện Ngọc Hiến
<b>C</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>			<b>89.658</b>	<b>64.011</b>	<b>85.108</b>	<b>58.554</b>	<b>15.579</b>	<b>15.579</b>	<b>40.732</b>	<b>500</b>	<b>130</b>	<b>41.102</b>		
<i>I</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>62.647</i>	<i>39.290</i>	<i>62.647</i>	<i>38.383</i>	<i>15.000</i>	<i>15.000</i>	<i>23.348</i>	-	<i>130</i>	<i>23.218</i>		
1	Dự án đầu tư "Mua sắm trang thiết bị hệ thống sản xuất chương trình phát thanh truyền hình chuẩn HD"	7664967	1804/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	35.045	33.045	35.045	32.138	15.000	15.000	17.138			17.138		Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau
2	Nâng cấp, mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau (NSTW hỗ trợ 10 tỷ đồng)	7618943	395/QĐ-SXD ngày 02/10/2017	12.460	1.460	12.460	1.460	-	-	1.460		130	1.330	Đấu thầu giảm giá	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
3	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Trần Văn Thời (Ngân sách tỉnh đầu tư nền đài, phủ diêu)	7011808	1626/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	15.142	4.785	15.142	4.785			4.750			4.750		Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời
<i>II</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>			<i>27.011</i>	<i>24.721</i>	<i>22.461</i>	<i>20.171</i>	<i>579</i>	<i>579</i>	<i>17.384</i>	<i>500</i>	-	<i>17.884</i>		
1	Tu bổ, tôn tạo một số hạng mục công trình tại Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh	7682980	55/QĐ-SXD ngày 05/4/2018	1.511	1.511	1.511	1.511	79	79	1.384			1.384		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần tỉnh Cà Mau	7618944	1813/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	18.210	18.210	13.660	13.660	500	500	11.000	500		11.500	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng thực hiện	Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
3	Tượng đài khởi nghĩa Hòn Khoai kết hợp công trình văn hóa, thể dục, thể thao huyện Năm Căn	7744880	510/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	7.290	5.000	7.290	5.000			5.000			5.000		Hỗ trợ ngân sách huyện Năm Căn
<b>D</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>			<b>3.833.806</b>	<b>742.708</b>	<b>550.383</b>	<b>459.964</b>	<b>180.840</b>	<b>180.382</b>	<b>228.465</b>	<b>8.878</b>	<b>11.850</b>	<b>225.493</b>		
<i>I</i>	<i>Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới</i>			<i>450.846</i>	<i>286.979</i>	<i>308.501</i>	<i>279.665</i>	<i>110.790</i>	<i>110.332</i>	<i>140.294</i>	<i>1.812</i>	<i>6.700</i>	<i>135.406</i>		
<i>a)</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>352.095</i>	<i>217.064</i>	<i>209.750</i>	<i>209.750</i>	<i>110.132</i>	<i>110.132</i>	<i>84.294</i>	<i>1.812</i>	<i>4.700</i>	<i>81.406</i>		
1	Xây dựng tuyến đường đầu nối từ cầu Ô Rô đến đường Hồ Chí Minh thuộc Dự án tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiến	7003165	222/QĐ-UBND ngày 06/02/2015; 1049/QĐ-UBND ngày 02/7/2018	112.601	31.942	31.942	31.942	22.042	22.042	9.424	157		9.581	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến
2	Tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh An, huyện U Minh (đoạn từ Cây Khô đến Trường THCS Nguyễn Văn Tố)	7007534	614/QĐ-UBND ngày 08/4/2014	126.362	71.990	71.990	71.990	46.990	46.990	20.000		4.000	16.000	Công trình đang thi công, ước giải ngân trong năm 2019 khoảng 16 tỷ đồng	Ủy ban nhân dân huyện U Minh
3	Tuyến đường đầu nối từ cầu qua sông Rạch Gốc đến cầu Nhà Diệu, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiến	7665156	579/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2017	14.889	14.889	14.889	14.889	5.500	5.500	9.300			9.300		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến
4	Xây dựng mới 04 cầu trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Tiến, huyện U Minh	7657727	580/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2017	10.145	10.145	10.145	10.145	4.000	4.000	5.245			5.245		Ủy ban nhân dân huyện U Minh
5	Tuyến đường vào trung tâm hành chính mới xã Khánh Tiến, huyện U Minh	7640724	392/QĐ-SGTVT ngày 04/8/2017	14.958	14.958	14.958	14.958	4.600	4.600	10.008		700	9.308	Do đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện U Minh

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
6	Cầu Đường Kéo thuộc tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7638797	1802/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	44.164	44.164	39.748	39.748	27.000	27.000	12.748			12.748		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
7	Công trình đầu tư xây dựng mặt đường đoạn từ cầu Kênh Năm đến cầu Thanh Tùng thuộc tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn	7664663	1816/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 906/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	28.976	28.976	26.078	26.078			17.569	1.655		19.224	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
	<i>b) Dự án khởi công mới năm 2019</i>			<i>98.751</i>	<i>69.915</i>	<i>98.751</i>	<i>69.915</i>	<i>658</i>	<i>200</i>	<i>56.000</i>	<i>-</i>	<i>2.000</i>	<i>54.000</i>		
1	Tuyến đường từ trung tâm xã Phong Điền đến Đầm Thị Tường, huyện Trần Văn Thời	7610805	1805/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	44.350	39.915	44.350	39.915	200	200	26.000		2.000	24.000	Do đang xác định giá đất để chi trả GPMB	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
2	Cầu qua sông Cái Đồi Vàm, huyện Phú Tân	7603197	1162/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	54.401	30.000	54.401	30.000	458		30.000			30.000		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông
<b>II</b>	<b>Các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu</b>			<b>3.382.960</b>	<b>455.729</b>	<b>241.882</b>	<b>180.299</b>	<b>70.050</b>	<b>70.050</b>	<b>88.171</b>	<b>7.066</b>	<b>5.150</b>	<b>90.087</b>		
<i>a)</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>2.378.560</i>	<i>441.124</i>	<i>165.994</i>	<i>165.994</i>	<i>70.050</i>	<i>70.050</i>	<i>79.993</i>	<i>1.150</i>	<i>5.150</i>	<i>75.993</i>		
1	Đổi ứng Dự án "Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Cà Mau" (CRSD Cà Mau)	7371237	1700/QĐ-UBND ngày 07/11/2014	313.046	11.343	11.343	11.343	8.000	8.000	3.343			3.343		Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn
2	Các dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư trên địa bàn các huyện ven biển tỉnh Cà Mau	7006150; 7006177	Nhiều Quyết định	252.480	252.480	-	-	14.750	14.750	15.000	1.150	1.150	15.000		Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
	<i>Trong đó riêng:</i>														
2.1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư rừng phòng hộ biển Tây, huyện Trần Văn Thời	7006177	1340/QĐ-UBND ngày 06/8/2009	72.711	72.711			14.750	14.750	1.300		600	700	Do điều chỉnh dự án mất nhiều thời gian; đặc biệt phải trình Trung ương thẩm định lại nguồn vốn đến nay chưa có kết quả nên chưa thể phê duyệt điều chỉnh dự án.	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
2.2	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư rừng phòng hộ biển Tây, huyện U Minh	7006150	1043/QĐ-UBND ngày 23/6/2009	63.083	63.083					700		550	150	Do thay đổi giải pháp thiết kế và giảm chi phí đầu tư, cắt giảm không đầu tư một số hạng mục	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
2.3	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư rừng phòng hộ biển Tây, huyện Phú Tân	7006162	1341/QĐ-UBND ngày 06/8/2009	69.701	69.701					3.485	375		3.860	Quá trình thi công điều chỉnh (bổ sung) khối lượng của một số gói thầu: Cấp thoát nước, Cầu giao thông.	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
2.4	Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn	7084308	1682/QĐ-UBND ngày 29/10/2010	46.985	46.985					9.515	775		10.290	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng còn lại các gói thầu đang thi công và tiếp tục đầu tư hoàn thiện các hạng mục: San lấp mặt bằng, hoàn thiện mặt đường,... để bố trí dân cư.	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
3	Dự án đầu tư xây dựng Kè cấp bách tại Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	7296707	545/QĐ-UBND ngày 30/3/2016; 1819/QĐ-UBND ngày 30/12/2017	234.955	64.651	64.651	64.651	28.000	28.000	30.000			30.000		Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
4	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tiểu vùng VII - Nam Cà Mau	7005987	549/QĐ-UBND ngày 30/3/2016	84.348	3.650					3.650			3.650		Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT
5	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tiểu vùng II, III, V - Cà Mau	7643016	4423/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017	500.000	9.000					9.000			9.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	7067082	3202/QĐ-BNN-KH ngày 31/7/2017; 822/QĐ-BNN-TCTS ngày 08/3/2018	200.848	10.000					10.000			10.000		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Đổi ứng Tiểu Dự án 8: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để phòng, chống xói lở bờ biển, cung cấp nước ngọt và phục vụ nuôi tôm - rừng vùng ven biển tỉnh Cà Mau thuộc Dự án "Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL - ICRSL"	7605935	1693/QĐ-BNN ngày 09/5/2016	792.883	90.000	90.000	90.000	19.300	19.300	9.000		4.000	5.000	Phần GPMB vận động nhân dân hiến đất	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<i>b)</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>			<i>1.004.400</i>	<i>14.605</i>	<i>75.888</i>	<i>14.305</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>8.178</i>	<i>5.916</i>	<i>-</i>	<i>14.094</i>		
1	Đổi ứng Dự án "Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam" do Quỹ Khí hậu xanh tài trợ không hoàn lại thông qua Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc	7692036	479/QĐ-UBND ngày 21/3/2018	929.412	1.200	900	900	-	-	689			689		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Dự án xây dựng Kè cấp bách bảo vệ đề biển Tây kết hợp xây dựng khu tái định cư (đoạn từ cống Sào Lưới đến Bắc cống Đá Bạc và đoạn từ Nam Đá Bạc hướng về Kênh Mới)		1049/QĐ-UBND ngày 25/6/2019	74.988	13.405	74.988	13.405			7.489	5.916		13.405	Trung ương đã hỗ trợ từ dự phòng NSTW năm 2018 là 60 tỷ đồng, NS tỉnh bố trí để thanh toán khối lượng (13,405 tỷ đồng)	Ban Quản lý các dự án ODA&NGO
<b>E</b>	<b>VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>					<b>2.727</b>	<b>2.727</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.577</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.577</b>		Sở Kế hoạch và Đầu tư trình phân khai
1	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi Tiểu vùng XIV - Nam Cà Mau		323/QĐ-UBND ngày 20/5/2004			892	892			892			892		Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi Tiểu vùng I - Bắc Cà Mau		1750/UBND-XD ngày 21/5/2009			197	197			197			197		Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Dự án đầu tư xây dựng đê biển Đông tỉnh Cà Mau		1600/UBND-XD ngày 17/10/2011			317	317			317			317		Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Dự án đầu tư xây dựng bờ kè chống sạt lở khu du lịch Khai Long, huyện Ngọc Hiển		3054/UBND-XD ngày 20/8/2008			72	72			72			72		Sở Nông nghiệp và PTNT
5	Dự án đầu tư xây dựng đê cửa sông Bảy Háp		1089/UBND-XD ngày 29/3/2011			96	96			96			96		Sở Nông nghiệp và PTNT

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch vốn trung hạn đã giao giai đoạn 2016 - 2018		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019	Điều chỉnh KHV XSKT năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2019 sau điều chỉnh	Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số	Trong đó: vốn XSKT		Tăng (+)	Giảm (-)			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
6	Dự án đầu tư xây dựng Khu thực nghiệm thủy sản thuộc Trường cao đẳng Cộng đồng Cà Mau		1317/UBND-XD ngày 09/9/2015			31	31			31			31		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT Cà Mau
7	Dự án đầu tư xây dựng công trình nạo vét cửa biển Cái Đoi Vàm, huyện Phú Tân		1820/QĐ-UBND ngày 24/10/2016			410	410			410			410		Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT Cà Mau
8	Trụ sở hành chính xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn		1764/QĐ-UBND ngày 24/10/2017			712	712			562			562		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
G	<b>THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG TỒN ĐỘNG SAU QUYẾT TOÁN</b>					5.512	5.512	4.304	4.304	40.627	1.768		42.395	Bổ sung để thanh toán	Sở Tài chính phân khai sử dụng

**PHỤ BIỂU SỐ 03**

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2018 CHUYỂN SANG NĂM 2019**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa IX, kỳ họp thứ 11)*

*DVT: Triệu đồng.*

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: vốn xổ sổ kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số	Trong đó: vốn xổ sổ kiến thiết		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT								
1	2	3	4	5	6	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>TỔNG SỐ</b>			<b>3.397.582</b>	<b>1.061.650</b>	<b>54.041</b>	<b>54.041</b>	<b>5.619</b>	<b>5.619</b>	<b>54.041</b>	<b>54.041</b>		
<b>A</b>	<b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>			<b>228.331</b>	<b>113.976</b>	<b>2.281</b>	<b>2.281</b>	-	-	<b>2.281</b>	<b>2.281</b>		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Năm Căn	7008896	1925/QĐ-UBND ngày 11/11/2009	160.948	53.331	560	560	-	-	560	560		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
2	Nhà Kỹ thuật nghiệp vụ kết hợp Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa Cà Mau	7541537	1697/QĐ-UBND ngày 31/10/2015	67.383	60.645	1.721	1.721	-	-	1.721	1.721		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			<b>219.967</b>	<b>206.861</b>	<b>4.038</b>	<b>4.038</b>	<b>4.274</b>	<b>2.027</b>	<b>6.285</b>	<b>6.285</b>		
1	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Cà Mau (cơ sở 2)	7034499	1870/QĐ-UBND ngày 30/10/2009	162.968	162.968	1.318	1.318	-	502	816	816	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng; giải ngân trong năm 2019 là 816 triệu đồng.	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Cà Mau đã giải thể và đã giao Trường Cao đẳng Nghề Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Cà Mau tiếp nhận hồ sơ tại Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau
2	Trường THCS Tam Giang, huyện Năm Căn	7668831	413/QĐ-SXD ngày 26/10/2017	14.998	14.998	93	93	-	-	93	93		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
3	Trường THCS Nguyễn Mai, xã Khánh Tiến, huyện U Minh	7653357	420/QĐ-SXD ngày 30/10/2017	13.651	13.651	1.525	1.525	-	1.525	-	-	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ủy ban nhân dân huyện U Minh
4	Trường THCS Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7668335	421/QĐ-SXD ngày 30/10/2017	10.970	10.970	1.102	1.102	-	-	1.102	1.102		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
5	Trường Mẫu giáo xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển đạt chuẩn quốc gia	7653854	2743/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	8.494	900			900	-	900	900	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng	Hỗ trợ ngân sách huyện Ngọc Hiển
6	Trường Tiểu học 4 Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời	7684553	5646/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 4942/QĐ-UBND ngày 07/8/2019	5.987	475			475	-	475	475	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng	Hỗ trợ ngân sách huyện Trần Văn Thời

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: vốn xố số kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số			Trong đó: vốn xố số kiến thiết	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT									
7	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu, phường 8; Trường Tiểu học Văn Lang, phường 4, thành phố Cà Mau (Mua sắm bàn ghế học sinh	7199192	160/QĐ-UBND ngày 07/02/2012; 572/QĐ-STC ngày 21/8/2019	2.899	2.899			2.899		2.899	2.899	Hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh	Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau (Công văn số 5288/UBND-XD ngày 24/7/2019)	
<b>C</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>			<b>279.651</b>	<b>113.187</b>	<b>10.678</b>	<b>10.678</b>	<b>-</b>	<b>391</b>	<b>10.287</b>	<b>10.287</b>			
1	Đền thờ 10 Anh hùng liệt sỹ khởi nghĩa Hòn Khoai	7231951	1867/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	40.886	40.886	99	99				99	99		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
2	Đổi ứng Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau - giai đoạn 2 theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Nhiều công trình	905/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	185.885	19.421	3.677	3.677		391	3.286	3.286	Theo báo cáo của Sở Xây dựng tại Công văn số 2111/SXD-QLNTTBDS ngày 01/8/2019 dự kiến đến ngày 31/12/2019 giải ngân 3.286 triệu đồng	UBND các huyện, thành phố	
3	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm chứng tích tội ác Mỹ Ngụy ở Biệt khu Hải Yên - Bình Hưng	7258703	1626/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	46.868	46.868	6.302	6.302				6.302	6.302		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
4	Sửa chữa, nâng cấp khu tượng đài khởi nghĩa Hòn Khoai	7542990	300/QĐ-SXD ngày 29/10/2015	6.012	6.012	600	600				600	600		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
<b>D</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>			<b>2.669.633</b>	<b>627.626</b>	<b>34.065</b>	<b>34.065</b>	<b>1.345</b>	<b>3.066</b>	<b>32.344</b>	<b>32.344</b>			
<b>I</b>	<b>Các dự án xây dựng nông thôn mới</b>			<b>653.185</b>	<b>341.967</b>	<b>14.256</b>	<b>14.256</b>	<b>1.345</b>	<b>1.682</b>	<b>13.919</b>	<b>13.919</b>			
1	Tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn	7008874	1310/QĐ-UBND ngày 08/9/2015	114.749	50.750	715	715				715	715		Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn
2	Tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi	7021553	1201/QĐ-UBND ngày 20/8/2008; 1044/QĐ-UBND ngày 22/6/2016	249.113	93.232	1.339	1.339				1.339	1.339		Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi
3	Tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Khánh An, huyện U Minh (đoạn từ Cây Khô đến Trường THCS Nguyễn Văn Tố)	7007534	614/QĐ-UBND ngày 08/4/2014	126.362	50.000	560	560		560				Do đấu thầu giảm giá	Ủy ban nhân dân huyện U Minh
4	Cầu qua sông Rạch Gốc, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển	7546546	1651/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	36.259	36.259	2.249	2.249		722	1.527	1.527	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	
5	Xây dựng mới cầu Nhà Diệu; duy tu, sửa chữa cầu Dinh Hạn trên tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Viên An, huyện Ngọc Hiển	7586950	457/QĐ-SGTVT ngày 14/9/2016	14.861	14.861	271	271				271	271		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển

DVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: vốn xố số kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số			Trong đó: vốn xố số kiến thiết
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT								
6	Tuyến đường đầu nối từ cầu qua sông Rạch Gốc đến cầu Nhà Diêu, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển	7665156	579/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2017	14.889	14.889	989	989	-	-	989	989	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	
7	Tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn (xây dựng mới 03 cầu Xi Tộc, Trung Đoàn, Công An)	7562293	1741/QĐ-UBND ngày 10/10/2016; 1158/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	43.736	43.000	2.033	2.033		400	1.633	1.633	Vướng GPMB, chưa triển khai được hạng mục đường gom cầu Công An Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
8	Công trình đầu tư xây dựng mặt đường đoạn từ cầu Kênh Năm đến cầu Thanh Tùng thuộc tuyến đường ô tô đến trung tâm xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn	7664663	1816/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 906/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	28.976	28.976	1.100	1.100	1.345		2.445	2.445	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	
9	Tuyến đường đê Tây sông Trẹm đoạn từ kênh 15 đến kênh 25 huyện Thới Bình (giáp ranh huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang)	7736493	5940/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	24.240	10.000	5.000	5.000			5.000	5.000	Hỗ trợ ngân sách huyện Thới Bình (Thông báo số 806/TB-VP ngày 06/10/2017 của Văn phòng UBND tỉnh)	
<b>II</b>	<b>Các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu</b>			<b>1.951.938</b>	<b>221.719</b>	<b>14.418</b>	<b>14.418</b>	<b>-</b>	<b>1.137</b>	<b>13.281</b>	<b>13.281</b>		
1	Đổi ứng Dự án quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng ĐBSCL (Hệ thống thủy lợi Tiểu vùng X - Nam Cà Mau)	7148575	1055/QĐ-UBND ngày 28/7/2015; 1498/QĐ-UBND ngày 31/8/2016	705.700	46.595	2.000	2.000	-	1.137	863	863	Do đấu thầu giảm giá, dự án đã hoàn thành, đang trình quyết toán Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	
2	Các dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư trên địa bàn các huyện ven biển tỉnh Cà Mau		Nhiều Quyết định	445.735	65.000	111	111	-		111	111	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT	
	<i>Trong đó:</i>												
	<i>Dự án đầu tư xây dựng công trình khu tái định cư xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn</i>	7084308	1682/QĐ-UBND ngày 29/10/2010	46.985		111	111	-		111	111	<i>Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT</i>	
3	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau	Nhiều công trình	295/QĐ-UBND ngày 01/3/2016	20.124	20.124	151	151	-	-	151	151	Các đơn vị sử dụng	
4	Đổi ứng Tiểu Dự án 8 thuộc Dự án "Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL - ICRSL"	7605935	1693/QĐ-BNN ngày 09/5/2016	780.379	90.000	12.156	12.156	-	-	12.156	12.156	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
<b>III</b>	<b>Đề án xây dựng trụ sở hành chính cấp xã</b>			<b>64.510</b>	<b>63.940</b>	<b>5.391</b>	<b>5.391</b>	<b>-</b>	<b>247</b>	<b>5.144</b>	<b>5.144</b>		
1	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở hành chính xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	7599818	314/QĐ-SXD ngày 28/10/2016	14.720	14.150	99	99	-	-	99	99	Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi	
2	Trụ sở hành chính xã Tam Giang, huyện Năm Căn	7549971	292/QĐ-SXD ngày 29/10/2015; 110/QĐ-SXD ngày 10/5/2019	13.170	13.170	1.324	1.324	-	60	1.264	1.264	Do đấu thầu giảm giá Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn	



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019		Kế hoạch vốn XSKT năm 2018 chuyển sang năm 2019 sau điều chỉnh		Ghi chú	Chủ đầu tư		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: vốn xố số kiến thiết	Tăng (-)	Giảm (-)	Tổng số	Trong đó: vốn xố số kiến thiết				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT										
3	Cải tạo, nâng cấp trụ sở hành chính xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển	7581600	224/QĐ-SXD ngày 22/8/2016	8.444	8.444	1.498	1.498			-	1.498	1.498		Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	
4	Trụ sở hành chính xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển	7593870	293/QĐ-SXD ngày 26/10/2016	13.195	13.195	470	470			-	23	447	447	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển
5	Trụ sở hành chính xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân	7563785	324/QĐ-SXD ngày 31/10/2016	14.981	14.981	2.000	2.000				164	1.836	1.836	Vướng GPMB, chưa triển khai được phần còn lại của hạng mục hàng rào	Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân
<b>E</b>	<b>VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>					<b>50</b>	<b>50</b>			<b>-</b>	<b>-</b>	<b>50</b>	<b>50</b>		
1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần tỉnh Cà Mau	7618944	1774/QĐ-UBND ngày 26/10/2017			50	50					50	50		Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng
<b>H</b>	<b>THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG TỶ ĐỒNG KHI QUYẾT TOÁN</b>					<b>2.929</b>	<b>2.929</b>				<b>135</b>	<b>2.794</b>	<b>2.794</b>	Trong năm 2019 giải ngân 2.794 triệu đồng	Sở Tài chính phân khai sử dụng

## BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau  
về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và  
kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019

*(Kèm theo Công văn số 3013/SKHĐT-TH ngày 07/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

Thực hiện Công văn số 7850/UBND-TH ngày 22/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao chuẩn bị nội dung văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ Mười Một; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thành dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019 và đã có văn bản gửi lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan (tại Công văn số 2928/SKHĐT-TH ngày 29/10/2019), đến nay đã nhận được ý kiến đóng góp của 15/19 đơn vị.

Về cơ bản các đơn vị thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời có một số ý kiến đóng góp liên quan đến bổ sung kế hoạch vốn cho các dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trên cơ sở khả năng cân đối kế hoạch vốn đã bố trí và đã hoàn chỉnh dự thảo các văn bản nêu trên.

*(Gửi kèm theo văn bản ý kiến của các đơn vị)*

Trên đây là Báo cáo tổng hợp, giải trình ý kiến đóng góp dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 chuyển sang năm 2019./.

---